

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NGHỆ AN
TRƯỜNG THPT DIỄN CHÂU 5



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CÔNG TÁC
CHỦ NHIỆM LỚP TẠI TRƯỜNG THPT DIỄN CHÂU 5

Thuộc lĩnh vực: Chủ nhiệm

Người thực hiện: Phan Thị Thu Hương

Năm thực hiện: 2022

Số điện thoại: 0912 741 530

Email: thuhuongna71@gmail.com

Diễn Châu, tháng 4 năm 2022

PHẦN I : ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Trong bối cảnh toàn cầu hoá hội nhập quốc tế, cách mạng khoa học - công nghệ đạt những bước tiến thần kỳ, khối lượng thông tin, tri thức nhân loại tăng theo hàm số mũ, hầu hết các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới đều nhận thức giáo dục và đào tạo trở thành nhân tố vừa là nền tảng, vừa là động lực góp phần quyết định tương lai của mỗi dân tộc. Với ý nghĩa đó, Đảng và Nhà nước ta khẳng định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, sự nghiệp giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của mỗi gia đình, của các lực lượng xã hội.

Để thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước về định hướng chiến lược phát triển GD&ĐT trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Hội nghị lần thứ VIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông được xác định: *“Chương trình giáo dục phổ thông nhằm giúp học sinh phát triển khả năng vốn có của bản thân, hình thành tính cách và thói quen, phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần; trở thành người học tích cực, tự tin, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời, có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động cần cù, có tri thức và sáng tạo”*.

Mục đích chương trình giáo dục phổ thông là đích đến, là đầu ra của sản phẩm giáo dục - nhân cách người học mà nhà trường phổ thông nói chung, nhiệm vụ của cán bộ quản lý, giáo viên mỗi nhà trường nói riêng phải góp phần sáng tạo nên. Trong quá trình giáo dục ở nhà trường, nhiệm vụ giáo dục tri thức luôn phải gắn với nhiệm vụ giáo dục đạo đức. Thông qua “dạy chữ” để “dạy người”, giáo dục đạo đức là một khâu then chốt để giáo dục nhân cách con người. Lúc sinh thời Hồ Chủ Tịch rất quan tâm đến vấn đề giáo dục, rèn luyện đạo đức cho thế hệ trẻ. Bác nói: “Có tài mà không có đức là người vô dụng, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó”. Bác còn chỉ rõ “Dạy cũng như học phải chú trọng cả Đức lẫn Tài. Đức là đạo đức cách mạng, đó là cái gốc rất quan trọng. Công tác giáo dục đạo đức trong trường học là một bộ phận quan trọng có tính chất nền tảng của nhà trường XHCN”. Như vậy Đức và Tài là hai phạm trù cơ bản để đánh giá nhân cách của một con người. Cho nên để phát triển nhân cách phải hình thành, rèn luyện phẩm chất đạo đức, giá trị đạo đức phù hợp.

Đạo đức của học sinh THPT vừa mang ý thức hệ xã hội, vừa phù hợp với các chuẩn mực xã hội, đồng thời phải phù hợp với những quy định của nhà trường

phổ thông trong giai đoạn hiện nay. Do đó, hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh không thể xem nhẹ. Nếu làm đúng, làm tốt, quy trình giáo dục đạo đức phù hợp với quy luật nhận thức sẽ giúp cho học sinh ý thức và điều chỉnh hành vi của mình, điều chỉnh các mối quan hệ... Tất cả các yếu tố đó sẽ góp phần hình thành nhân cách tốt cho học sinh, chúng ta sẽ có sản phẩm đầu ra tốt.

Để đạt được mục tiêu đặt ra thì người giáo viên có vai trò hết sức quan trọng, là gốc rễ của đổi mới, góp phần quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo. Khi đó, nhiệm vụ người giáo viên ngoài quy định tại Điều 27 của Điều lệ trường phổ thông được ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, còn phải tổ chức, hướng dẫn nhiều hoạt động giáo dục cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát huy năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và năng lực tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển. Muốn vậy, mỗi giáo viên đều phải là những nhà giáo dục chứ không phải những “thợ dạy” hay những “thợ dạy biết phê học bạ” của một số không nhỏ giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm hiện nay.

Trong những năm gần đây, công tác bồi dưỡng giáo viên đã được ngành giáo dục đào tạo quan tâm, triển khai tổ chức thực hiện. Tuy vậy, việc đổi mới trong giáo viên còn chậm, chủ yếu vẫn đang thực hiện theo phương pháp cũ, nặng về truyền thụ kiến thức lý thuyết, nhẹ thực hành. Hình thức tổ chức giáo dục chủ yếu là dạy học trên lớp, việc tổ chức các hoạt động xã hội, hoạt động trải nghiệm cho học sinh còn nhiều hạn chế. Chất lượng giáo dục thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, chưa thực chất. Việc giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách cho học sinh thực hiện chưa đồng bộ, chưa được một số giáo viên quan tâm đúng mức. Đặc biệt là hoạt động của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, lực lượng có vai trò quan trọng quyết định chất lượng học tập và tu dưỡng của học sinh trong một lớp học chưa thật sự hiệu quả, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra của giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, việc thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên nói chung, giáo viên làm công tác chủ nhiệm nói riêng là nhiệm vụ hết sức quan trọng, cần thiết và cấp bách của các nhà trường.

Với những lý do nêu trên, tôi đã lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***Các giải pháp nâng cao năng lực công tác chủ nhiệm lớp tại trường THPT Diễn Châu 5.***

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Qua kinh nghiệm thực tế giảng dạy, qua quá trình làm công tác quản lý ở trường THPT, với những kiến thức về lý luận đã được học tập, nghiên cứu, thảo luận tại các hội thảo về quản lý giáo dục, nhằm khẳng định vai trò của đội ngũ giáo

viên chủ nhiệm trong việc xây dựng môi trường nhà trường, giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

III. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU

Đề tài đã đi sâu nghiên cứu: Tình hình thực tế học sinh, điều kiện dạy học, đội ngũ giáo viên nói chung, giáo viên chủ nhiệm hàng năm nói riêng, các mối quan hệ trong và ngoài tại trường THPT Diễn Châu 5 các năm học từ 2019 - 2020 đến 2021 - 2022. Làm rõ mặt mạnh, mặt yếu của các hoạt động giáo dục, chất lượng giáo dục hàng năm, từ đó rút ra kinh nghiệm, đưa ra các biện pháp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, nhằm xây dựng môi trường giáo dục trong nhà trường mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho học sinh, để từ đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.

IV. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Các giải pháp đã thực hiện nhằm nâng cao năng lực công tác chủ nhiệm lớp tại trường THPT Diễn Châu 5.

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Phương pháp nghiên cứu lý luận và thực tiễn
- Phương pháp quan sát, trao đổi, điều tra
- Phương pháp khảo sát thực tế
- Phương pháp nghiên cứu hỗ trợ: Toán học, bảng biểu, sơ đồ
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm.

PHẦN II : NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG I

CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA VIỆC BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP TẠI TRƯỜNG THPT DIỄN CHÂU 5

1. Cơ sở lý luận

Trong mỗi nhà trường, người giáo viên có sự tác động mạnh đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của học sinh, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm lớp. Khác với các loại hình lao động khác, lao động sư phạm của người giáo viên là loại hình lao động mang tính đặc thù. Đối tượng lao động sư phạm ở đây là học sinh, phương tiện lao động là nhân cách người thầy cùng các thiết bị dạy học, trong đó nhân cách người thầy có vai trò quan trọng nhất. Thời gian lao động của người giáo viên không chỉ là thời gian quy định trong chương trình mà cần mang tính năng động, sáng tạo cộng với niềm say mê nghề nghiệp và tinh thần trách nhiệm

trước thế hệ trẻ và toàn xã hội. Hiệu quả và sản phẩm lao động sư phạm là nhân cách phát triển toàn diện của học sinh, đạt mục tiêu phát triển của nhà trường.

Để đáp ứng nhu cầu này đòi hỏi đội ngũ giáo viên trong nhà trường phải thường xuyên học tập, bồi dưỡng, rèn luyện, từ đó mới có đủ khả năng thực hiện sứ mệnh của mình, mới xứng đáng là nguyên khí của một trường học.

Với tính chất đặc thù trong lao động sư phạm của người giáo viên được nêu ở trên, người cán bộ quản lý trường học cần phải hiểu đúng tầm quan trọng của công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, trong đó có đội ngũ giáo viên chủ nhiệm. Đó là vấn đề sống còn quyết định chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực trạng giáo dục đào tạo nước ta trong thời gian qua tuy đã thu được nhiều thành tựu đáng kể, đã có bước phát triển mới, góp phần chuẩn bị tiền đề cho những bước phát triển mạnh mẽ và vững chắc hơn của sự nghiệp giáo dục trong thế kỷ XXI, vì mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Vấn đề bức xúc nhất trong giáo dục nước ta hiện nay là chất lượng giáo dục toàn diện, nhất là giáo dục đại trà nhìn chung còn thấp so với mục tiêu giáo dục, với yêu cầu nhân lực phục vụ phát triển kinh tế, xã hội và với trình độ của các nước trong khu vực. Nội dung phương pháp dạy học chưa đáp ứng tốt yêu cầu chuẩn bị nhân lực cho công nghiệp hoá rút ngắn và trình độ chưa theo kịp sự phát triển khoa học công nghệ hiện đại. Một bộ phận giáo viên tuy đã đạt chuẩn trình độ đào tạo song chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Hiệu quả giáo dục đào tạo còn thấp, thiếu và yếu các kỹ năng, cơ cấu đào tạo nhân lực về trình độ ngành, nghề, vùng miền không hợp lý.

3. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết và Chỉ thị của Đảng về giáo dục đều nêu quan điểm: “Giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu”, trong đó: “Khâu then chốt để thực hiện chiến lược phát triển giáo dục là phải đặc biệt chăm lo đào tạo, bồi dưỡng và tiêu chuẩn hoá đội ngũ giáo viên cũng như cán bộ quản lý giáo dục về chính trị, tư tưởng, đạo đức và nâng cao năng lực chuyên môn”.

Xuất phát từ những cơ sở trên, để đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, việc xây dựng để nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo nói chung, giáo viên chủ nhiệm lớp nói riêng là một đòi hỏi hết sức cấp bách và tất yếu.

4. Một số khái niệm

4.1. Khái niệm giáo viên chủ nhiệm

Từ điển tiếng Việt cũng như các tài liệu khác cho đến nay chưa hề có khái niệm về giáo viên chủ nhiệm. Đã có một vài tài liệu đưa ra cách hiểu về thuật ngữ này ở các phương diện khác nhau nhưng đều thống nhất cho rằng: “*Giáo viên chủ*

nhiệm là người thay mặt Hiệu trưởng quản lý, giáo dục học sinh; tổ chức, hướng dẫn các hoạt động của lớp do mình phụ trách; phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường để giáo dục học sinh”. Ở đây, trong phạm vi đề tài này, tác giả chỉ bàn đến giáo viên chủ nhiệm là người làm công tác chủ nhiệm lớp ở trường THPT, đơn vị cơ bản được thành lập để tổ chức giảng dạy và giáo dục học sinh đó là lớp học. Để quản lý và giáo dục học sinh của lớp học, nhà trường cử ra một trong những giáo viên đang giảng dạy ở lớp đó có đủ tiêu chuẩn và điều kiện đứng ra làm chủ nhiệm lớp trong một năm học hoặc trong tất cả các năm tiếp theo của cấp học.

Như vậy, có thể hiểu: *Giáo viên chủ nhiệm là giáo viên chính, giáo viên chủ chốt, chịu trách nhiệm quản lý, giáo dục học sinh trong một lớp học trong một năm học hoặc trong tất cả các năm tiếp theo của cấp học.*

4.2. Khái niệm năng lực chủ nhiệm lớp của giáo viên chủ nhiệm

Năng lực là một phạm trù của tâm lý học, được xem xét theo nhiều khía cạnh khác nhau. Có hai khuynh hướng chính xem xét khái niệm này:

- Khuynh hướng thứ nhất: Xem năng lực là tổ hợp các phẩm chất, thuộc tâm lý, sinh lý độc đáo của cá nhân đảm bảo cho các hoạt động đạt kết quả tốt.
- Khuynh hướng thứ hai: Xem năng lực là việc thực hiện có hiệu quả những hoạt động cụ thể trong bối cảnh nhất định.

Tuy hai định nghĩa trên diễn đạt có khác nhau, nhưng chúng không phủ định nhau mà có thể bổ sung cho nhau. Kế thừa các quan điểm trên, chúng tôi cho rằng: *Năng lực là tổ hợp các kiến thức, kỹ năng, thái độ, các thuộc tính tâm lý cá nhân và tích hợp chúng một cách hợp lý để thực hiện thành công một hoạt động cụ thể trong một bối cảnh nhất định.*

Năng lực chủ nhiệm lớp của giáo viên chủ nhiệm thể hiện trong hoạt động nghề nghiệp của giáo viên chủ nhiệm. Năng lực chủ nhiệm lớp được hình thành, phát triển trong suốt cuộc đời hoạt động nghề nghiệp của mỗi giáo viên.

Một giáo viên được xem là có năng lực chủ nhiệm lớp khi giáo viên đó:

- Có kiến thức, hiểu biết sâu rộng về công tác chủ nhiệm lớp.
- Có phương thức hoạt động chủ nhiệm lớp phù hợp với mục đích xác định.
- Hành động có hiệu quả, có khả năng ứng phó linh hoạt trong những điều kiện mới, không quen thuộc.

Như vậy, có thể hiểu: *Năng lực chủ nhiệm lớp của giáo viên chủ nhiệm là tổ hợp các kiến thức, kỹ năng, thái độ, các thuộc tính tâm lý của người giáo viên chủ nhiệm và tích hợp chúng một cách hợp lý vào việc thực hiện thành công nhiệm vụ chủ nhiệm lớp, giải quyết hiệu quả những vấn đề đặt ra trong công tác chủ nhiệm.*

5. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm ở trường THPT

5.1. Thay mặt nhà trường quản lý một lớp học

Giáo viên chủ nhiệm lớp do hiệu trưởng phân công và thay mặt nhà trường để quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh ở một lớp học.

Vai trò quản lý của giáo viên chủ nhiệm lớp thể hiện trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch giáo dục, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập và tu dưỡng của học sinh trong lớp.

Giáo viên chủ nhiệm phải trả lời các câu hỏi về chất lượng học tập và hạnh kiểm của học sinh trong lớp trước hiệu trưởng, trước Hội đồng sư phạm nhà trường và trước phụ huynh học sinh của lớp khi tổng kết năm học.

5.2. Người xây dựng tập thể học sinh thành một khối đoàn kết

Giáo viên chủ nhiệm lớp là “linh hồn” của một lớp học. Bằng các biện pháp tổ chức, giáo dục, bằng sự gương mẫu và quan hệ tình cảm, giáo viên chủ nhiệm xây dựng khối đoàn kết trong tập thể, dìu dắt học sinh như con em mình trưởng thành theo từng năm tháng.

Học sinh kính yêu giáo viên chủ nhiệm như cha mẹ mình, đoàn kết thân ái với bạn bè như anh em ruột thịt, lớp học sẽ trở thành một tập thể vững mạnh. Tình cảm của lớp càng bền chặt, tinh thần trách nhiệm và uy tín của giáo viên chủ nhiệm càng cao thì chất lượng giáo dục càng tốt.

Rất nhiều giáo viên cùng giảng dạy trong một lớp, nhưng giáo viên chủ nhiệm bao giờ cũng để lại những ấn tượng sâu sắc đối với từng học sinh trong suốt cuộc đời họ.

5.3. Người tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh trong lớp

Vai trò tổ chức của giáo viên chủ nhiệm thể hiện trong việc thành lập bộ máy tự quản của lớp, phân công trách nhiệm cho từng cá nhân, các tổ, nhóm, đồng thời tổ chức thực hiện các mặt hoạt động theo kế hoạch giáo dục được xây dựng hàng năm.

Các hoạt động của lớp được tổ chức đa dạng và toàn diện, giáo viên chủ nhiệm lớp quán xuyến tất cả các hoạt động một cách cụ thể, chặt chẽ.

Các phong trào thi đua học tập đi vào thực chất, các cuộc sinh hoạt các đoàn thể có nội dung hấp dẫn học sinh, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tiến hành thường xuyên... Chất lượng học tập và tu dưỡng đạo đức của học sinh phụ thuộc rất nhiều vào trật tự, kỉ luật, vào tinh thần đoàn kết và truyền thống của tập thể lớp cũng như các hoạt động đa dạng của lớp.

5.4. Cố vấn đắc lực cho các đoàn thể của học sinh trong lớp

Giáo viên chủ nhiệm lớp dù có là đoàn viên, đảng viên hay không cũng cần phải nắm vững điều lệ, tôn chỉ mục đích, nghi thức và nội dung hoạt động của các đoàn thể.

Với tinh thần trách nhiệm, với kinh nghiệm công tác của mình làm tham mưu cho chi Đoàn thanh niên của lớp lập kế hoạch công tác, bầu ra ban chấp hành chi đoàn, tổ chức các nội dung hoạt động và phối hợp với ban cán sự lớp để xây dựng tập thể, đem lại hiệu quả giáo dục tốt nhất.

5.5. Giữ vai trò chủ đạo trong việc phối hợp với các lực lượng giáo dục

Gia đình, nhà trường và xã hội là ba lực lượng giáo dục, trong đó nhà trường là cơ quan giáo dục chuyên nghiệp, hoạt động có mục tiêu, nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục dựa trên cơ sở khoa học. Do vậy giáo viên chủ nhiệm phải là người chủ đạo trong điều phối các hoạt động giáo dục cùng với các lực lượng giáo dục đó một cách có hiệu quả nhất.

Năng lực, uy tín chuyên môn, kinh nghiệm công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp là điều kiện quan trọng để tập hợp lực lượng, phối hợp thành công các hoạt động giáo dục cho học sinh trong lớp.

6. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường THPT

Giáo viên chủ nhiệm lớp, ngoài những công việc của một giáo viên bộ môn giảng dạy trong lớp còn có các nhiệm vụ sau đây:

6.1. Nghiên cứu, nắm vững tình hình học sinh của lớp

Để làm tốt công tác giáo dục học sinh, nhiệm vụ đầu tiên của giáo viên chủ nhiệm lớp là nghiên cứu để nắm vững tình hình chung của lớp và của từng học sinh. Kết quả nghiên cứu sẽ là những căn cứ để xây dựng mục tiêu, chương trình, kế hoạch năm học, để xác định nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức giáo dục phù hợp với đặc điểm của lớp.

Công tác nghiên cứu của giáo viên chủ nhiệm lớp thường tập trung vào các nội dung sau đây:

- Nghiên cứu tình hình địa phương về vị trí địa lí, kinh tế, chính trị, xã hội, mức sống, nguồn sống, ngành nghề sản xuất, trình độ văn hóa, tôn giáo, truyền thống học tập và phong trào xã hội hóa giáo dục...

- Nghiên cứu tình hình gia đình học sinh như trình độ học vấn, nghề nghiệp của cha mẹ học sinh, số con, sự trưởng thành của các con, hoàn cảnh, mức sống, phương pháp giáo dục và những đặc điểm khác...

- Nghiên cứu học sinh: số lượng, chất lượng học tập, đặc điểm lứa tuổi, đặc điểm cá biệt, quá trình học tập từ tiểu học, những ưu điểm, nhược điểm, thực trạng về tính chuyên cần, về phương pháp học tập, kết quả học tập. Từ kết quả này để phân loại học sinh theo trình độ năng lực, ý thức học tập, thói quen hành vi... để có biện pháp giáo dục thích hợp.

- Nghiên cứu tình hình chung của lớp như bầu không khí tâm lý, thực trạng học tập, tu dưỡng đạo đức, tinh thần đoàn kết, phong trào thi đua, truyền thống, ưu điểm, nhược điểm, điểm mạnh, điểm yếu của lớp...

Tất cả những tài liệu đó sẽ rất hữu ích giúp cho giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh một cách có hiệu quả.

6.2. Xây dựng bộ máy tổ chức tự quản của lớp

Ngay sau khi nhận được công tác, giáo viên chủ nhiệm cần suy nghĩ ngay đến việc tổ chức bộ máy tự quản cho lớp, dựa trên nghiên cứu hồ sơ, học bạ và quan sát thực tiễn, chỉ định một ban cán sự lâm thời.

Phân lớp thành các tổ học sinh có cơ cấu học sinh nam, nữ, trình độ học tập tương đối đồng đều. Phân công trách nhiệm cho ban cán sự và các tổ trưởng để quản lý học sinh và bắt đầu tổ chức các hoạt động chung.

Chậm nhất một tháng cho lớp bầu ra ban cán sự và các tổ trưởng chính thức. Ban cán sự lớp phải là những học sinh thỏa mãn các yêu cầu sau đây:

- Có học lực từ loại khá trở lên, có tư cách đạo đức tốt.
- Nhiệt tình, tích cực tham gia vào các hoạt động tập thể.
- Có năng khiếu văn nghệ, thể dục, thể thao...
- Biết quản lý tập thể.
- Có tinh thần gương mẫu, được đa số học sinh bầu chọn.

Giáo viên chủ nhiệm trở thành cố vấn về phương pháp công tác cho ban cán sự lớp, cần phát huy vai trò tự quản và tinh thần sáng tạo của các em. Giáo viên chủ nhiệm lớp luôn ủng hộ những sáng kiến của ban cán sự và tất cả học sinh, chỉ đạo thực hiện để các sáng kiến đó trở thành hữu ích.

Công tác tổ chức của lớp là một công việc quan trọng, ban cán sự như thế nào thì lớp sẽ phát triển theo chiều hướng đó. Ban cán sự tốt là chỗ dựa vững chắc cho giáo viên chủ nhiệm trong các hoạt động giáo dục học sinh.

6.3. Thiết lập tốt các mối quan hệ trong tập thể

Tập thể là một tập hợp đông người với nhiều mối quan hệ, khi tập thể đã hình thành những mối quan hệ tốt đẹp, bền vững thì lúc đó tập thể sẽ vững mạnh. Vì vậy, để xây dựng tập thể phải thiết lập các mối quan hệ tình cảm, quan hệ chức năng và kỉ luật tập thể.

Quan hệ tình cảm là quan hệ bạn bè đoàn kết thân ái tương trợ, động viên khích lệ nhau trong học tập, tu dưỡng và cả những mối quan hệ tình cảm khác. Các mối quan hệ này nảy sinh trong hoạt động, giao tiếp và nó tạo thành động lực thúc đẩy sự phát triển của tập thể và giáo dục từng thành viên. Quan hệ tình cảm tốt đẹp, sự đoàn kết thống nhất giữa các thành viên có ý nghĩa cực kì to lớn đối với việc xây dựng tập thể. Trong tập thể thường có hai loại nhóm: nhóm chính thức

gồm tổ, đội... và nhóm không chính thức hình thành tự phát, do các em phù hợp nhau về mặt tình cảm, xu hướng, hứng thú. Trong quan hệ tình cảm thì nhóm thứ hai có vai trò to lớn, giáo viên cần lưu ý tận dụng phục vụ cho mục đích giáo dục học sinh của lớp.

Quan hệ chức năng là quan hệ trách nhiệm trong công việc của các thành viên trong tập thể. Trong tập thể, mỗi người được phân công một công việc, để hoàn thành nhiệm vụ của mình, mỗi người phải liên hệ, hợp tác với những người khác và phải tuân thủ yêu cầu và kế hoạch chung. Quan hệ chức năng tốt đẹp cũng có nghĩa là công tác của tập thể được phối hợp chặt chẽ, mọi người đều hoàn thành nhiệm vụ.

Quan hệ tổ chức là quan hệ của các cá nhân theo nội quy, kỉ luật của tập thể. Tôn chỉ, mục đích của đoàn thể, điều lệ của nhà trường, nội quy lớp học là điều mà tất cả học sinh phải tuân thủ một cách tự giác. Chính mối quan hệ tổ chức tạo nên sức mạnh tập thể, đảm bảo cho tập thể phát triển đúng hướng theo mục tiêu đã đề ra.

6.4. Tổ chức các hoạt động đa dạng cho tập thể học sinh

Như chúng ta đã biết, bản chất của quá trình giáo dục là quá trình tổ chức cuộc sống, hoạt động và giao lưu cho học sinh. Như vậy, để giáo dục học sinh, giáo viên chủ nhiệm lớp cần tổ chức các hoạt động và thu hút các em tham gia một cách tích cực nhất. Trong trường phổ thông cần tổ chức tốt các hoạt động sau đây:

6.4.1. Hoạt động học tập

Học tập là hoạt động quan trọng nhất của học sinh. Để giúp cho lớp học tập tốt, giáo viên chủ nhiệm lớp phải chú ý:

- Rèn cho học sinh thói quen đi học đầy đủ, đúng giờ
- Rèn cho học sinh thói quen tích cực tham gia học tập
- Rèn cho học sinh có ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.

6.4.2. Hoạt động của các đoàn thể

Ở mỗi lớp học đều có chi đoàn thanh niên. Để các đoàn thể trong lớp hoạt động có hiệu quả, giáo viên chủ nhiệm lớp cùng phối hợp với bí thư đoàn trường làm tham mưu cho các em hoạt động.

Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm là giúp các em lập kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện kế hoạch, quan trọng nhất là giúp các em phương pháp tổ chức và tạo điều kiện tốt nhất cho các em hoạt động. Thực tế cũng đã chứng minh rằng ý thức trách nhiệm, tính sáng tạo của giáo viên chủ nhiệm lớp quyết định chất lượng hoạt động của các đoàn thể trong lớp.

6.4.3. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội

Ở lứa tuổi học sinh phổ thông các em rất thích tham gia vào hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao... Vì vậy, giáo viên chủ nhiệm cần tổ chức các hoạt động này một cách thường xuyên, có hiệu quả cho học sinh trong lớp.

Trong quá trình tổ chức các hoạt động của học sinh trong lớp, giáo viên chủ nhiệm lớp phải thực hiện các nguyên tắc cơ bản sau đây:

- Phải tạo ra hứng thú, tính chủ động, tích cực, có ý thức của học sinh.
- Các hoạt động phù hợp với lứa tuổi, năng lực và sở trường của học sinh.
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối, không làm ảnh hưởng đến sức khỏe và học tập của học sinh.
- Các hoạt động càng đa dạng phong phú, học sinh càng tích cực tham gia, đó là cơ hội để các em phấn đấu và trưởng thành.

6.5. Phối hợp với giáo viên bộ môn và các lực lượng giáo dục khác để giáo dục học sinh

Giáo dục là quá trình có tính xã hội, do đó có nhiều lực lượng tham gia. Mỗi lực lượng giáo dục đều có những vai trò và chức năng riêng, giáo viên chủ nhiệm cần khai thác thế mạnh của các lực lượng đó, chủ động phối hợp tổ chức giáo dục học sinh có kết quả nhất.

6.5.1. Phối hợp chặt chẽ với các giáo viên bộ môn

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn của lớp nhằm:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức các hình thức học tập ngoại khóa, trao đổi về phương pháp học tập...;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và hạnh kiểm của học sinh, nhận xét, ghi học bạ.

Giáo viên chủ nhiệm lớp cần thường xuyên trao đổi với giáo viên bộ môn để biết tình hình học tập hàng ngày của lớp, để có những biện pháp giáo dục kịp thời. Thường xuyên rút kinh nghiệm về nội dung và phương pháp giảng dạy, giáo dục cho phù hợp với học sinh của lớp.

6.5.2. Phối hợp với chi đoàn thanh niên

Giáo viên chủ nhiệm vừa là người tổ chức, hướng dẫn, vừa là người phối hợp với chi đoàn thanh niên của lớp để triển khai có hiệu quả các hoạt động và các phong trào thanh niên của lớp, của Đoàn cấp trên. Cụ thể:

- Giáo viên chủ nhiệm chủ động đưa ra kế hoạch phối hợp công tác của cả năm học, kế hoạch công tác học kì, hàng tháng, hàng tuần.

- Phối hợp tổ chức các đợt thi đua nhân dịp các ngày lễ lớn có hình thức hoạt động hấp dẫn với học sinh.

- Phối hợp tổ chức sinh hoạt tập thể; sinh hoạt lớp, sinh hoạt đoàn, thực chất là phát huy tinh ý thức trách nhiệm và thần sáng tạo của các đoàn thể và từng cá nhân tham gia thực hiện các mục tiêu giáo dục chung, để không chồng chéo, trùng lặp các công việc của lớp, đoàn thể, không gây khó khăn cho học sinh. Tuy nhiên, phối hợp công tác không có nghĩa là đơn giản hóa công việc hay chủ nhiệm làm thay các đoàn thể.

6.5.3. Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

a) Với cha mẹ học sinh:

- Thường xuyên có mối quan hệ mật thiết với cha mẹ học sinh để cùng trao đổi nắm vững tình hình học tập và hạnh kiểm của các em ở lớp và ở nhà. Mối quan hệ này cần được thiết lập thường xuyên, phương thức thực hiện là sử dụng điện thoại, thư điện tử, sổ liên lạc...

- Thành lập Ban Chấp hành Chi hội phụ huynh học sinh của lớp. Ban đại diện sẽ là cầu nối giữa gia đình và nhà trường, theo dõi tình hình và bàn bạc các biện pháp giáo dục học sinh.

- Tổ chức các cuộc họp với phụ huynh học sinh của lớp theo định kì: đầu năm, cuối học kì và tổng kết năm học.

b) Với chính quyền, các cơ quan xí nghiệp đóng ở địa phương:

- Tham gia các cuộc họp liên tịch giữa nhà trường với chính quyền địa phương, các cơ quan, xí nghiệp đóng trên địa bàn để bàn bạc các biện pháp phối hợp giáo dục học sinh và thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục.

- Thực hiện việc vận động các tổ chức xã hội, các cơ quan xí nghiệp đỡ đầu thành lập Quỹ khen thưởng, Quỹ học bổng khuyến học khuyến tài để trao thưởng cho những học sinh có thành tích trong học tập, hỗ trợ các hoạt động của lớp, của nhà trường, hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

c) Với các tổ chức đoàn thể ở địa phương như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hội người cao tuổi: Kết hợp, phối hợp quản lý học sinh trong thời gian các em ở nhà, tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh trong các kì nghỉ hè, khi có sự kiện đặc biệt ở địa phương và các ngày lễ lớn của dân tộc.

7. Những phẩm chất, năng lực cốt lõi cần có của giáo viên chủ nhiệm lớp

7.1. Giáo viên chủ nhiệm cần có phẩm chất, tình cảm của một người mẹ.

- “Mẹ thì hiền”, “mẹ cũng có thể nghiêm khắc nhưng bao giờ cũng yêu quý con, hiểu con và chia sẻ với con những điều con vướng mắc”, “mẹ luôn là chỗ dựa tin cậy mỗi khi con vấp ngã hoặc sai lầm”...

- Thời gian học sinh ở trường có thể bằng, thậm chí nhiều hơn ở nhà. Con người nói chung và học sinh cũng vậy, luôn khao khát được yêu thương, được vỗ về, an ủi. Vậy nên, nếu giáo viên chủ nhiệm nào dành cho học sinh thái độ, tình cảm như của mẹ dành cho con, hiệu quả công tác chủ nhiệm sẽ lớn hơn rất nhiều so với giáo viên chủ nhiệm lạnh lùng, thờ ơ không gần gũi yêu thương học sinh.

7.2. Giáo viên chủ nhiệm cần phải “là người bạn” của học sinh.

- Nhu cầu chia sẻ tâm tư, tình cảm, trao đổi phương pháp học tập... của học trò là rất lớn. Có những điều các em không nói với mẹ, không nói với thầy cô mà chỉ tâm sự với bạn.

- Bởi vậy, nếu giáo viên chủ nhiệm tạo được niềm tin tưởng, sự thân thiện gần gũi với học sinh, các em sẵn sàng tâm sự, kể cả những điều sâu kín nhất của lứa tuổi. Khi đó, giáo viên chủ nhiệm có cơ hội hiểu các em hơn, tư vấn và gỡ rối cho các em những băn khoăn của tuổi mới lớn, những mâu thuẫn của quan hệ học trò, thậm chí cả những khúc mắc trong gia đình... Khi “là người bạn” của các em, không hề làm giảm vị thế của giáo viên chủ nhiệm mà trái lại, uy tín của người giáo viên chủ nhiệm tăng lên, đồng thời tạo lập một môi trường, một không khí gần gũi, thân thiện đoàn kết trong lớp.

7.3. Giáo viên chủ nhiệm cần phải có năng lực như là một “luật sư” và “thẩm phán”.

- Một lớp học từ 30 - 45 học sinh với sự đa dạng về tính cách, với sự phức tạp của tâm lý lứa tuổi không thể tránh khỏi những mâu thuẫn xung đột trong tập thể lớp và các phát sinh các tình huống giáo dục

- Vì vậy, người giáo viên chủ nhiệm phải là một nhà tâm lý, biết kìm chế căng thẳng và quản lý cảm xúc bản thân, hiểu quy luật phát triển tâm lý và các điều kiện phát triển tâm lý ở lứa tuổi học sinh để từ đó xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm cho phù hợp và hiệu quả.

- Giáo viên chủ nhiệm phải là một “luật sư”, một nhà quản lý, một vị “thẩm phán” giỏi để bào chữa và giải quyết một cách thuyết phục, thỏa đáng những mâu thuẫn xung đột trong tập thể lớp.

7.4. Giáo viên chủ nhiệm phải là một “nhà khoa học”.

- Một giáo viên chủ nhiệm thành công trong công tác chủ nhiệm nếu lớp chủ nhiệm có nề nếp tốt, có chất lượng học tập tốt, nhiều học sinh đạt được thành tích cao trong học tập, học sinh được phát triển toàn diện về thể chất, về trí lực, về tâm sinh lý, về các kỹ năng mềm. Nói cách khác, mỗi lớp học phải là mô hình của một lớp học hạnh phúc.

- Muốn vậy, ngoài những phẩm chất trên, giáo viên chủ nhiệm cũng cần phải là một giáo viên dạy giỏi và luôn luôn biết khích lệ, biết thấp sáng “ngọn nến” say mê trong lòng người học.

7.5. Giáo viên chủ nhiệm phải có năng lực của nhà quản lý, lãnh đạo

Giáo viên chủ nhiệm thường được giao quản lý một lớp học sinh trong một năm học hoặc cả ba năm của cấp học. Do đó năng lực quản lý, lãnh đạo phải được coi trọng và đây là việc làm đầu tiên cần đến ở người giáo viên chủ nhiệm. Họ phải có đủ hiểu biết và các kỹ năng để điều tra khảo sát, xây dựng kế hoạch lớp chủ nhiệm, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục đến từng học sinh.

Nói cách khác, mỗi giáo viên chủ nhiệm phải có đủ năng lực quản lý của “một hiệu trưởng con” ở mỗi nhà trường.

7.6. Năng lực tác động để phát triển nhân cách người học

Giáo viên chủ nhiệm phải nhận thức sâu sắc công việc quan trọng của mỗi người là làm sao tạo được những điều kiện thuận lợi nhất để mỗi học sinh mình chủ nhiệm có thể “phát triển hết khả năng vốn có của bản thân, hình thành được những tính cách thói quen” như mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông đã đề ra.

Để làm được việc đó họ phải tự nhận thức vai trò của người giáo viên chủ nhiệm, có đủ kiến thức cơ bản về tâm lý học, về giáo dục học phù hợp lứa tuổi học sinh họ đang làm chủ nhiệm.

Họ không chỉ biết thương yêu, tôn trọng, quý mến học sinh của mình mà căn cứ vào hoàn cảnh, cá tính từng học sinh mà giáo viên chủ nhiệm có cách lắng nghe, thấu hiểu, chia sẻ, gợi mở, dẫn dắt học sinh để mỗi trò có đủ những giá trị làm người như yêu thương, khoan dung, tôn trọng, để chúng luôn biết sống tự chủ, tự tin, tự chịu trách nhiệm về các hành vi của mình.

Điều quan trọng của mỗi nhà sư phạm, mỗi giáo viên chủ nhiệm phải biết tạo cho học sinh của mình phát triển nhân cách trong một tập thể học sinh lành mạnh, đồng thời mỗi học sinh lại có đủ khả năng thực hiện các yêu cầu giáo dục theo tinh thần biết “tự giáo dục”.

7.7. Năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục

Đối tượng giáo dục chủ yếu của giáo viên chủ nhiệm là chính những học sinh chủ nhiệm nhưng họ chỉ thành công khi họ có khả năng tập hợp phối hợp các lực lượng giáo dục để cùng tác động giáo dục học sinh sao cho có hiệu quả.

Do đó năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục là một năng lực mỗi giáo viên chủ nhiệm cần có để họ có đủ khả năng thuyết phục, lôi kéo, đề xuất để các đối tượng cùng tham gia giáo dục với họ như giáo viên bộ môn, cán bộ đoàn đội, giám thị và đặc biệt cha mẹ học sinh và các lực lượng khác ngoài xã hội cho công việc giáo dục.

- Giáo viên chủ nhiệm phải biết thế mạnh của mỗi giáo viên giảng dạy của lớp mình để lôi kéo mỗi người vào mỗi việc tác động tạo ra sự thay đổi, nhất là của những học sinh “khó giáo dục”.

- Với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường, giáo viên chủ nhiệm phải phối hợp chặt chẽ để tạo ra được một đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ Đoàn có khả năng tự quản, có khả năng chủ động tham gia các phong trào thanh niên mà Đoàn phát động.

- Với cha mẹ học sinh, không phải chỉ là những địa chỉ để “kê tội học sinh” mà thật sự làm cho phụ huynh thấu hiểu những công việc của nhà trường, lôi kéo họ vào những hoạt động tập thể của lớp để họ có thể vừa đóng góp được công sức lại vừa thấy được ý nghĩa tác động của các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Nhiều giáo viên chủ nhiệm ít quan tâm phát triển năng lực này, phần lớn họ trông chờ sự chỉ bảo và kế hoạch của Ban giám hiệu, của nhà trường, ít tự mày mò tìm hiểu để huy động được tối đa các nguồn lực cho sự phát triển của học sinh mỗi lớp chủ nhiệm.

7.8. Năng lực “tay trái” của giáo viên chủ nhiệm

Đó là năng lực giải quyết, thực hiện những nhiệm vụ cụ thể trong chương trình giáo dục phổ thông yêu cầu. Một số trường phổ thông hiện nay, sợ giáo viên chủ nhiệm không có năng lực nên thường mời những chuyên gia ngoài nhà trường thực hiện giúp. Cách làm này sẽ không tạo ra nguồn lực bền vững của mỗi nhà trường, tốn kém, không phát huy hết vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong công tác giáo dục. Vì thế quan điểm của chúng tôi, cần phải bồi dưỡng tại chỗ, giúp đội ngũ giáo viên nói chung, giáo viên chủ nhiệm nói riêng có đủ tự tin, đủ năng lực để tham gia các hoạt động giáo dục.

Có thể kể ra một số năng lực sau đây:

- Năng lực giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống
- Năng lực giáo dục định hướng nghề nghiệp
- Năng lực tổ chức hoạt động tập thể trải nghiệm sáng tạo (hoạt động ngoài nhà trường)
- Năng lực giáo dục học sinh kỷ luật tự giác, hoạt động giáo dục giới tính...

CHƯƠNG II

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP TẠI TRƯỜNG THPT DIỄN CHÂU 5

1. Những khó khăn, rào cản, thách thức đối với giáo viên chủ nhiệm trong giai đoạn hiện nay.

1.1. Những thách thức từ đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT

Công cuộc đổi mới đất nước hiện nay đòi hỏi phải đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT theo hướng “*Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệm, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu và phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập, bảo đảm các điều kiện nâng cao chất lượng; chuẩn hoá, hiện đại hoá, dân chủ hoá, xã hội hoá và hội nhập quốc tế hệ thống GD-ĐT*”; chuyển nền giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học. Chính những đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đã đặt giáo viên chủ nhiệm trước những thách thức to lớn, đòi hỏi họ phải có trí tuệ và bản lĩnh để vượt qua, để tự khẳng định mình.

Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, vai trò của giáo viên chủ nhiệm có sự thay đổi căn bản, từ chỗ là người quản lý hành chính một lớp học, sang đóng vai trò của người chịu trách nhiệm chính trong “*phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh*”.

Với vai trò mới này, giáo viên chủ nhiệm phải chăm lo phát triển toàn diện nhân cách học sinh lớp mình phụ trách để các em không chỉ được phát triển về trí năng mà còn được phát triển cả về thể năng và tâm năng; không chỉ được phát triển về mặt năng lực mà còn được phát triển cả về mặt phẩm chất. Bản thân giáo viên chủ nhiệm không thể tự mình tạo ra sự phát triển toàn diện đó ở học sinh mà phải kết nối việc học tập các môn học của học sinh, kết nối các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường mà các em tham gia. Giáo viên chủ nhiệm có làm được điều đó thì mới tạo nên sức mạnh tổng hợp cho sự phát triển toàn diện nhân cách học sinh.

Cùng với sự chăm lo phát triển toàn diện nhân cách học sinh, giáo viên chủ nhiệm còn phải chăm lo phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu cho các em. Thực tế cho thấy, năng khiếu của học sinh, nếu được phát hiện và bồi dưỡng sớm, thì nó sẽ được bộc lộ, phát triển đúng hướng và đó chính là mầm mống của tài năng.

Giáo viên chủ nhiệm trường THPT còn là người chịu trách nhiệm chính trong định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Trên cơ sở những hiểu biết về đặc điểm cá nhân, năng khiếu, sở trường của từng học sinh, giáo viên chủ nhiệm có thể đưa ra những tư vấn định hướng nghề nghiệp cho các em. Nếu công tác định hướng nghề nghiệp được làm tốt, sẽ tạo điều kiện phân luồng học sinh sớm và hợp lý.

Như vậy, sự đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo thực sự là một thách thức đối với giáo viên chủ nhiệm ở trường THPT.

1.2. Những thách thức từ sự thay đổi của xã hội

Xã hội mà chúng ta đang sống là xã hội hiện đại với một số đặc trưng cơ bản, liên quan trực tiếp đến học sinh như sau:

1.2.1. Xã hội của nền kinh tế tri thức

Nền kinh tế tri thức là nền kinh tế dựa vào tri thức, lấy tri thức làm mục đích của nền kinh tế. Xã hội của nền kinh tế tri thức đòi hỏi mọi người dân phải coi trọng tri thức và sự sáng tạo ra tri thức. Trong nền kinh tế tri thức, giá trị của sản phẩm không phụ thuộc vào trọng lượng hay nguyên, vật liệu làm ra nó mà phụ thuộc vào hàm lượng tri thức có trong nó. Vì thế “*sản phẩm thông minh*” được xem là sản phẩm có hàm lượng tri thức cao nhất, kết tinh trí tuệ của con người ở trình độ cao nhất.

Tồn tại trong xã hội của nền kinh tế tri thức, nhà trường không chỉ có chức năng dẫn dắt học sinh đến với tri thức mà còn phải giáo dục các em ứng dụng tri thức, trân trọng những giá trị mà tri thức đem lại, và cao hơn nữa là khát vọng sáng tạo tri thức. Trách nhiệm đó, trước hết, thuộc về giáo viên chủ nhiệm.

1.2.2. Xã hội “mạng”

Mạng xã hội là dịch vụ kết nối các thành viên cùng sở thích trên internet với nhiều mục đích khác nhau, không phân biệt không gian và thời gian. Mạng xã hội là nơi có thể trò chuyện và gặp gỡ bạn bè, chia sẻ và tương tác với mọi người về bất cứ vấn đề nào trong cuộc sống; cũng là nơi có thể cập nhật những tin tức mới nhất, nóng hổi nhất, nhanh nhất từ khắp nơi trên thế giới.

Bên cạnh những mặt tích cực, mạng xã hội cũng chứa đựng nhiều nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn, có thể ảnh hưởng xấu tới công việc, mối quan hệ cá nhân và cuộc sống của người sử dụng. Những tác hại của mạng xã hội khá lớn: Giảm tương tác giữa người với người, lãng phí thời gian và xao lãng mục tiêu thực của cá nhân, nguy cơ mắc bệnh trầm cảm, giết chết sự sáng tạo, không trung thực và bạo lực trên mạng, thường xuyên so sánh bản thân với người khác, mất ngủ, thiếu riêng tư...

Giới trẻ, trong đó có học sinh THPT rất “hồ hởi” đón nhận mạng xã hội và không ít người đã “nghiện” nó, trong khi chưa lường hết những nguy cơ, rủi ro mà mạng xã hội có thể đem lại. Giáo viên chủ nhiệm cần nắm vững tình hình sử dụng mạng xã hội của học sinh, những vấn đề các em quan tâm và chia sẻ trên mạng xã hội để định hướng cho học sinh, đồng thời, phân tích rõ những mặt trái của mạng xã hội, từ đó giúp các em sử dụng mạng xã hội một cách có văn hoá. Đây là một thách thức không nhỏ đối với giáo viên chủ nhiệm.

1.2.3. Xã hội học tập

Xã hội hiện đại là xã hội học tập. Trong xã hội học tập, mỗi người dân đều là học sinh, cả xã hội là một ngôi trường lớn. *Sống là học, học tập là công việc của cả cuộc đời* đã trở thành câu khẩu hiện của thời đại. Nền giáo dục trong xã hội học tập hướng vào việc xây dựng cho con người năng lực đón nhận, xử lý, sử dụng, truyền bá... thông tin để xã hội tiến kịp sự phát triển của tri thức nhân loại. Vì thế, nền giáo dục phải tập trung vào sự phát triển con người trên cơ sở tự chủ của mỗi

người, làm cho con người phát huy cao độ năng lực sáng tạo, năng động về mọi phương diện.

Việc đề cao phương thức học tập suốt đời phải đi đôi với đề cao năng lực tự học của mỗi người. Ngày nay, trong điều kiện phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ, không ai có thể coi kiến thức của giáo dục ban đầu lại có thể đủ cho cả đời người. Vì vậy, phải tiếp tục học tập, học không bao giờ ngừng, phải xem giáo dục là yếu tố quyết định tương lai của mỗi dân tộc, sự phát triển của mỗi quốc gia.

Ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông, học sinh đã được chuẩn bị để học tập suốt đời. Yêu cầu này, một mặt phải được thể hiện trong chương trình của từng cấp học, bậc học, mặt khác, phải được thông qua công tác giáo dục thường xuyên, hàng ngày của nhà trường mà đại diện là giáo viên chủ nhiệm. Hơn ai hết, giáo viên chủ nhiệm phải là người truyền nhiệt huyết tự học, học suốt đời cho học sinh của mình. Vì thế, giáo viên chủ nhiệm phải quan tâm đến việc học tập của học sinh, phối hợp các giáo viên bộ môn để bồi dưỡng sự hứng thú, say mê trong học tập của các em.

1.3. Những thách thức từ sự thay đổi của học sinh

Theo kết quả khảo sát, so với 15 năm trước đây, học sinh trung học hiện nay dậy thì sớm hơn 1 - 2 năm, cân nặng tăng hơn 3-5 kg, chiều cao tăng hơn 3-5 cm. Tuy nhiên, những thay đổi về mặt thể chất này không ảnh hưởng nhiều đến công tác giáo dục. Ảnh hưởng nhiều đến công tác giáo dục phải nói đến những thay đổi trong đời sống tâm lý của học sinh. Có thể nêu ra một số thay đổi như sau:

1.3.1. Nhu cầu được tự do và tự lập cao

Thông thường, với lứa tuổi THPT, ở trẻ đã xuất hiện nhu cầu muốn tự do và tự lập; nhưng hiện nay, nhu cầu đó trở nên mạnh mẽ hơn, quyết liệt hơn. Nếu các bậc phụ huynh và thầy cô giáo cứ đối xử với chúng như “con nít”, “học trò nhỏ” thì dễ dẫn đến “xung đột”, “mâu thuẫn” mang tính chất thế hệ.

1.3.2 Muốn được tôn trọng một cách đầy đủ

Ở lứa tuổi THPT, học sinh muốn được tôn trọng một cách đầy đủ, đó là phải xem chúng như người lớn và đối xử với chúng như những người lớn. Các em sẽ phản ứng quyết liệt khi bị bố mẹ hay thầy cô giáo phê phán, chỉ trích trước mặt người khác, khi chúng bị đưa ra để so sánh với những em khác... Đây là lý do, trẻ không muốn đi đâu với bố mẹ. Cũng ở lứa tuổi này, trẻ bắt đầu có suy nghĩ và ý thích riêng. Nhiều khi, những suy nghĩ và ý thích của các em không phù hợp nhưng các em vẫn muốn được người khác tôn trọng.

1.3.3. Thách thức thẩm quyền của phụ huynh và giáo viên

Học sinh ngày nay hiểu biết hơn và biết lý luận để bênh vực những hành động của mình. Một khi bị rầy la về những chuyện nhỏ hoặc không đúng, các em thường trả lời lại và nói lên những suy nghĩ riêng để bào chữa. Trong nhiều trường

hợp, phụ huynh và giáo viên cần giữ bình tĩnh để nghe các em giải thích, suy xét xem đúng hay sai, hơn là lấy quyền người lớn để la mắng, trách cứ các em.

1.3.4. Nhận ra được khuyết điểm của phụ huynh và giáo viên

Ở lứa tuổi THPT, học sinh bắt đầu nhận biết phụ huynh và ngay cả giáo viên không phải lúc nào cũng đúng, hoặc biết tất cả mọi việc như các em tưởng khi còn nhỏ tuổi hơn. Nhờ học hành, nhờ trường thông tin được mở rộng và khả năng sử dụng hệ thống điện tử thành thạo, học sinh ngày nay có những hiểu biết hơn phụ huynh của chúng ở lứa tuổi này vào những thập niên trước rất nhiều. Các em đã có những phán đoán và nhận xét về thái độ sống của người lớn. Vì vậy, nếu phụ huynh sống không ngay thẳng, “*nói một đằng, làm một nẻo*” thì chúng có thể nhận ra ngay.

Ngoài những thay đổi nói trên, học sinh còn có những thay đổi khác nữa. Những thay đổi này tạo ra các yếu tố tích cực cho sự phát triển và trưởng thành của các em. Nhưng cũng chính những thay đổi này, nếu không được gia đình, nhà trường, mà trước hết là giáo viên chủ nhiệm quan tâm, định hướng, cũng có thể dẫn đến những hành vi lệch chuẩn của học sinh.

2. Thực trạng công tác chủ nhiệm tại trường THPT Diễn Châu 5

2.1. Những thuận lợi, khó khăn về đội ngũ

2.1.1. Thuận lợi

- Tất cả giáo viên nhà trường đều đạt và vượt chuẩn theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông, trong đó có hơn 30% giáo viên có trình độ Thạc sĩ.

- Nhìn chung, tập thể giáo viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, chấp hành nghiêm túc các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành, các nội quy, quy chế của đơn vị. Có tinh thần thương yêu tương trợ lẫn nhau trong giảng dạy cũng như trong cuộc sống.

- Tuổi đời giáo viên còn trẻ, từ 35 đến 45 tuổi. Đây là độ tuổi có được kinh nghiệm trong công việc và khả năng cống hiến hiệu quả nhất.

- Cơ cấu các bộ môn tương đối đồng đều. Đa số giáo viên có lòng yêu nghề, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, có ý chí vươn lên, tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2.1.2. Khó khăn

- Hầu hết giáo viên mới chủ yếu quan tâm đến việc giảng dạy chuyên môn. Việc nghiên cứu, tìm hiểu pháp luật, các chủ trương mới của ngành, của đơn vị, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường ở nhiều giáo viên còn hạn chế.

- Đội ngũ giáo viên cốt cán của nhà trường còn ít, phân bố không đều giữa các môn. Vì vậy, việc bồi dưỡng đội ngũ gặp nhiều khó khăn. Trong đánh giá, xếp loại viên chức, xét thi đua khen thưởng còn ngại va chạm nên kết quả đánh giá, xếp loại có những lúc chưa phản ánh đúng thực chất năng lực của giáo viên.

- Đội ngũ giáo viên có kỹ năng hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động sáng tạo khoa học, trải nghiệm còn ít, thậm chí ở một số bộ môn không có. Một số giáo viên thiếu kỹ năng tư vấn tâm lý, giáo dục học sinh chậm tiến, chính những hạn chế này làm ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng của công tác chủ nhiệm lớp.

2.2. Thực trạng về công tác chủ nhiệm

Trong nhà trường phổ thông, người giáo viên chủ nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý lớp học và là nhân vật chủ chốt, là “linh hồn” của lớp học. Chương trình giáo dục phổ thông, đòi hỏi về giáo viên chủ nhiệm ngày càng cao. Yêu cầu đội ngũ giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp cùng lúc phải có những năng lực: năng lực về chuyên môn; năng lực lãnh đạo, quản lý; xây dựng mối quan hệ gắn bó với học sinh; năng lực tư vấn; tổ chức các hoạt động giáo dục; phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường... Bên cạnh đó, để làm tốt công tác chủ nhiệm đòi hỏi giáo viên chủ nhiệm cần phải rèn luyện, bồi dưỡng để phát triển năng lực xử lý và giải quyết các tình huống sư phạm, biết ứng dụng công nghệ thông tin, năng lực giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh.

Tuy nhiên, chế độ và công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ trong các trường sư phạm từ xưa đến nay để đáp ứng được nhiệm vụ về công tác chủ nhiệm còn nhiều bất cập. Trong khi lỗi hỏng giáo dục nhiều thập kỷ nay chưa được lấp đầy, thế hệ giáo viên 8X, 9X vẫn còn nhiều người yếu về chuyên môn, kém về năng lực và thiếu hụt kỹ năng ngay từ thời phổ thông thì học sinh lại có nhiều kênh thông tin, nhiều điều kiện để tiếp cận với cái mới, với công nghệ thông tin. “Không phải giáo viên chủ nhiệm nào cũng có được phương pháp giáo dục tốt để quản lý lớp học, thậm chí tỏ ra lúng túng trong một số tình huống sư phạm. Giáo viên chủ nhiệm khó bắt kịp thời đại @, thời đại 4.0, trong khi sự hợp tác, phối hợp từ gia đình trong giáo dục con cái ngày càng ít đi mà hầu như giao hết cho nhà trường”.

Thực tế hiện nay cho thấy, hầu hết giáo viên chủ nhiệm chủ yếu chỉ chờ đợi Hiệu trưởng, hiệu phó nhắc gì làm nấy. Vai trò “lãnh đạo”, vai trò “thủ lĩnh” ít giáo viên chủ nhiệm nhận thấy. Do đó, giáo viên chủ nhiệm chưa quan tâm rèn luyện để họ có đủ năng lực, tầm nhìn phát hiện và giải quyết sớm các vấn đề nảy sinh ở lớp mình chủ nhiệm. Lúc khó khăn hay cần phải triển khai một hoạt động giáo dục mới họ chưa có kỹ năng “truyền lửa”, kỹ năng “đọc vị” như các nhà huấn luyện viên của các đội tuyển. Làm công tác quản lý học sinh, giáo viên chủ nhiệm không thể áp dụng lối quản lý “quyền uy”, theo kế hoạch, theo mệnh lệnh mà phải biết “hội tụ” và “lan tỏa”. Điều này không nhiều giáo viên chủ nhiệm làm được.

Vì vậy, nhiều giáo viên chưa thể thực hiện tốt vai trò, nhiệm vụ của một giáo viên chủ nhiệm, chất lượng, hiệu quả công tác chủ nhiệm chưa được như mong muốn.

Kết quả khảo sát sự hài lòng của phụ huynh và học sinh đối với công tác chủ nhiệm lớp trong các năm học 2019 - 2020 và 2020 - 2021 thể hiện như sau:

Năm học	Hài lòng cao		Hài lòng		Chưa hài lòng	
	Phụ huynh	Học sinh	Phụ huynh	Học sinh	Phụ huynh	Học sinh
2019 - 2020	11,34%	15,01%	71,18%	66,76%	17,48%	18,23%
2020 - 2021	27,58%	31,72%	62,39%	56,80%	10,03%	11,48%

CHƯƠNG III

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC CÔNG TÁC CHỦ NHIỆM LỚP TẠI TRƯỜNG THPT DIỄN CHÂU 5

Giải pháp 1: Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, ban giám hiệu đối với việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm.

Đây là một giải pháp có tính nguyên tắc. Cấp ủy Đảng lãnh đạo việc xây dựng bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm thông qua đường lối, chủ trương, chính sách, thông qua tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên. Cấp ủy Đảng kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng về những nội dung đã triển khai. Vì vậy, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch là một yếu tố quan trọng có ý nghĩa quyết định trong việc nâng cao năng lực cho đội ngũ ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với xu thế giáo dục tiên tiến, góp phần đặc lực vào nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo, sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hóa đất nước.

Để thực hiện tốt giải pháp này, Cấp ủy Chi bộ đã chỉ đạo nhà trường xây dựng chi tiết kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nói chung, lực lượng giáo viên chủ nhiệm nói riêng phù hợp tình hình nhà trường và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Giải pháp 2: Nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức và lý tưởng nghề nghiệp cho giáo viên.

Để công tác chủ nhiệm đạt hiệu quả tốt nhất theo định hướng nhà trường phải là trường học hạnh phúc, mỗi lớp học đều là lớp học hạnh phúc, trước hết, cần nâng cao nhận thức cho giáo viên, học sinh về hạnh phúc và mục tiêu hạnh phúc của giáo dục. Đây là mục tiêu lâu dài, mục tiêu tối thượng của giáo dục. Vì vậy, tất cả hoạt động của nhà trường như giảng dạy và học tập, các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo dục ngoài giờ lên lớp... đều hướng đến niềm vui, hạnh phúc cho cả học sinh và giáo viên. Điều đầu tiên là phải làm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thay đổi cách nhìn nhận, cách tiếp cận vấn đề. Phải xác định hạnh phúc của mỗi người là cái gốc để tạo ra trường học hạnh phúc. Muốn có trường học hạnh phúc thì bản thân mỗi người đều phải thấy hạnh phúc và duy trì được cảm xúc hạnh phúc đó. Cụ thể:

- **Mỗi cá nhân đều phải có tư duy tích cực:** Tức là khi nhìn nhận sự việc, vấn đề luôn thấy cái hay, cái đẹp, cái tốt và sẵn sàng đón nhận những thử thách trong cuộc sống với thái độ hướng thiện. Trong thực tế cuộc sống và công việc, học tập chắc chắn không thể thiếu những bức xúc, lo âu, chỉ trích, than phiền hay đổ lỗi. Trước những tình huống đó, mỗi người hãy bình tĩnh, phân tích, tổng hợp, tìm căn nguyên để rồi với thái độ sống của mình có tư duy tích cực.

- **Cần duy trì cảm xúc tích cực đối với các thành viên trong nhà trường:** Cảm xúc là phản ứng, là rung động của con người trước tác động của yếu tố hay sự kiện quan trọng bên trong và bên ngoài. Cảm xúc tích cực là cảm xúc vui, ngược lại buồn là cảm xúc tiêu cực. Trong nhà trường, cảm xúc này có được khi giáo viên đạt được mục tiêu dạy học, hoặc nhận được lời khen, động viên từ Hiệu trưởng, còn học sinh có cảm xúc tích cực khi giáo viên có ứng xử văn hóa với các em.

Để thực hiện được điều đó:

a. Đối với Ban Giám hiệu nhà trường

Ban giám hiệu nhà trường xác định việc nâng cao nhận thức chính trị, đạo đức và lý tưởng nghề nghiệp cho giáo viên là một việc làm hết sức quan trọng và cần thiết. Bởi vì, chỉ khi nhận thức đúng đắn mới có hành động đúng đắn. Khi có hành động đúng thì mới có kết quả tốt đẹp. Muốn làm được điều đó, Ban giám hiệu phải luôn thấu hiểu tất cả bộ phận tạo nên trường học, phải phát huy được năng lực và thế mạnh của từng cán bộ, giáo viên, phải khiến thầy cô cảm thấy có giá trị với học trò, với nhà trường. Quan trọng nhất là luôn hướng tất cả các hoạt động của nhà trường vào mục tiêu vì học sinh, làm cho học sinh vui, có tri thức và dần trưởng thành.

Ban giám hiệu phải xây dựng được niềm tin đối với giáo viên, đồng nghiệp, niềm tin đối với phụ huynh và học sinh. Cần xác định rõ trách nhiệm của nhà trường, trách nhiệm của thầy cô, trách nhiệm của học sinh với nhà trường và công tác xây dựng môi trường sư phạm dân chủ, văn minh một cách cụ thể, rõ ràng, không tạo ra áp lực nhưng cũng không quá tập trung vào phong trào, làm đẹp báo cáo thành tích mà không mang lại hiệu quả thiết thực.

b. Đối với đội ngũ giáo viên

Điều trước hết cần phải có đối với một giáo viên là phải có đạo đức nghề nghiệp. Giáo viên phải giữ thái độ trung hoà, mẫu mực và là tấm gương sáng để học sinh noi theo. Không thiên vị, đối xử công bằng với tất cả các học sinh, chuẩn mực trong nhận xét và đánh giá, đặt mục tiêu và hiệu quả giáo dục làm nhiệm vụ hàng đầu.

Giáo dục tạo môi trường để đào tạo ra những con người có ích cho xã hội, mỗi giáo viên cần có cái tâm với nghề, không được đặt lợi ích cá nhân lên trên mà bỏ qua mục đích cốt lõi của giáo dục.

Giáo viên phải có lòng yêu mến, tôn trọng và có khả năng tương tác với học sinh. Giáo viên phải hiểu được sự khác nhau giữa các học sinh trong cách học sinh tiếp cận với học hành, đồng thời tạo ra được những cơ hội giảng dạy khác nhau cho phù hợp với các đối tượng học sinh khác nhau. Phải là người yêu mến nghề nghiệp, có tinh thần nhiệt huyết và yêu quý học sinh, coi học sinh là con em ruột thịt. Khi các em gặp bất cứ vấn đề gì, dù là việc học tập hay việc riêng thì giáo viên đều phải là chỗ dựa tinh thần tốt nhất cho các em mỗi khi các em cần; tôn trọng học sinh, tương tác để hiểu hơn về tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của các em, cùng trao đổi và giúp học sinh có hướng đi đúng đắn trên con đường tương lai.

Trong công việc, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt các nhiệm vụ chuyên môn và các công việc khác được giao. Gương mẫu, có ý thức và trách nhiệm với học sinh, nhà trường và xã hội, làm việc hăng hái, tạo tinh thần sáng tạo. Giáo viên không chỉ là người truyền đạt tri thức mà còn là người hướng dẫn, cố vấn, hỗ trợ các em học sinh tìm hiểu và nâng cao khả năng tự học, tự tìm tòi, khám phá tri thức nhân loại.

Giáo viên phải là những người hiểu biết pháp luật để bản thân thực hiện đúng, đồng thời là những người tư vấn cho học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

Giáo viên chính là chủ thể tích cực góp phần xây dựng một môi trường sư phạm lành mạnh, văn minh, thân thiện. Vì vậy, bản thân mỗi thầy cô giáo cần xác định : Ai cũng phải làm việc hôm nay tốt hơn hôm qua và ngày mai tốt hơn ngày hôm nay. Trước hết, mọi người đều phải cố gắng để có những giờ học hạnh phúc. Thầy cô phải dũng cảm để đối mặt với sự trì trệ đang đè nặng trong tư duy, dũng cảm đối mặt với việc yếu kiến thức, thiếu cập nhật. Đối mặt với việc chính chúng ta đang dần giết chết sự sáng tạo của học trò khi dạy học thiếu sáng tạo. Đối mặt để tự nhận ra chúng ta đang là những người thầy bình thường chưa nói là tầm thường khi không truyền được cảm hứng cho các em học sinh.

Giải pháp 3. Nâng cao nhận thức về vai trò, chức năng, nhiệm vụ của GVCN lớp ở trường THPT.

3.1. *Mục tiêu:* Nhằm giúp cho mỗi cá nhân hiểu rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng người trong nhà trường về công tác chủ nhiệm lớp; khắc phục những hiểu biết lệch lạc, phiến diện, nhận thức sai lệch về công tác chủ nhiệm lớp.

3.2. *Nội dung biện pháp:* Xác định rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp trong công tác giáo dục học sinh; xác định rõ mục tiêu giáo dục, nhiệm vụ năm học, nội dung công việc của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp; chấn chỉnh những nhận thức sai lệch trong công tác chủ nhiệm lớp.

3.3. *Cách thực hiện:*

- Một là, cần nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của giáo viên khi tham gia công tác chủ nhiệm lớp. Khi được phân công chủ nhiệm lớp, giáo viên cần có tinh thần sẵn sàng đón nhận công việc và xem đây là một hoạt động quan trọng cùng với hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác trong nhà trường. Để giáo dục học sinh - nguồn nhân lực tương lai của đất nước - một cách toàn diện thì vai trò, trách nhiệm của nhà trường nói chung, của giáo viên chủ nhiệm nói riêng rất to lớn.

- Hai là, cần nhận thức đúng đắn rằng: giáo dục học sinh nói chung và giáo dục đạo đức cho học sinh nói riêng là một quá trình thường xuyên, lâu dài, liên tục, mang tính toàn diện, vừa có thuận lợi vừa nhiều khó khăn, phải bền bỉ, kiên trì, nhẫn nại. Vì vậy, bên cạnh những biện pháp chung mang tính tổng thể và lâu dài, giáo viên chủ nhiệm cần có những biện pháp cụ thể trong từng giai đoạn, từng trường hợp; luôn tích cực tìm tòi các biện pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Ba là, phát huy ý thức chủ động, tự giác của tất cả giáo viên chủ nhiệm khi tham gia giáo dục học sinh. Hình thành nhân cách, phẩm chất, lối sống cho học sinh là công việc chung của cả nhà trường, trong đó có vai trò trực tiếp của giáo viên chủ nhiệm lớp. Do vậy, giáo viên chủ nhiệm cần phát huy cao độ tính tích cực, chủ động, tự giác trong việc nâng cao trình độ hiểu biết cũng như trong công việc, không nên trông chờ, ỷ lại hay sự thúc giục áp đặt của cấp trên. Đồng thời, giáo viên chủ nhiệm cần phải có tình yêu thương chân thành, biết cách gần gũi với tâm tư nguyện vọng của học sinh cùng với lòng nhiệt tình, niềm tin và sự nêu gương mới có thể cảm hóa và thuyết phục hiệu quả trong công tác giáo dục học sinh.

Giải pháp 4. Bồi dưỡng nâng cao phẩm chất và năng lực cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm

4.1. *Mục tiêu:* Bồi dưỡng các phẩm chất, năng lực cốt lõi cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp như năng lực về tổ chức, lãnh đạo, quản lý; năng lực tác động để phát triển nhân cách người học; năng lực phối hợp các lực lượng giáo dục...

4.2. *Nội dung biện pháp*: Bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, đạo đức nghề nghiệp; bồi dưỡng nâng cao năng lực sư phạm và nghiệp vụ quản lý; bồi dưỡng kỹ năng thực hiện công tác chủ nhiệm lớp.

4.3. *Cách thực hiện*:

- Bước 1. Chuẩn bị các điều kiện phục vụ cho công tác bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và năng lực cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm: Hiệu trưởng tập hợp tất cả các văn bản pháp quy của Nhà nước, của Bộ, Sở GD&ĐT, quy định của địa phương, nhà trường; một số tài liệu về hướng dẫn công tác chủ nhiệm lớp; nguồn nhân lực; các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Bước 2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng: Xác định mục tiêu, nhu cầu (trên cơ sở tập hợp ý kiến, xem xét xem đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp thiếu gì, cần gì, mức độ thế nào), nội dung, thời gian, phương pháp, người chủ trì (Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Bí thư Đoàn trường, tổ trưởng tổ chủ nhiệm) bồi dưỡng.

- Bước 3. Tổ chức công tác bồi dưỡng: Tùy vào điều kiện, hoàn cảnh và thực trạng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm của từng năm học để lựa chọn hình thức bồi dưỡng phù hợp.

Có thể sử dụng các cách thức như: Cho giáo viên nghiên cứu tài liệu và viết thu hoạch; tổ chức thành lớp để tập huấn (Ban Giám hiệu có thể trực tiếp tập huấn hoặc mời các chuyên gia để tập huấn); tổ chức hội thảo chuyên đề về công tác chủ nhiệm lớp; giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm có nhiều kinh nghiệm kèm cặp những giáo viên chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực này; tổ chức hội thi “GVCN giỏi”...

- Bước 4. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả công tác bồi dưỡng: Ban giám hiệu nhà trường phải luôn theo dõi sự tiến bộ của mỗi giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp, sẵn sàng giúp đỡ họ khi thấy cần thiết.

4.4. *Những nội dung bồi dưỡng*:

4.4.1. *Bồi dưỡng các kỹ năng cho giáo viên chủ nhiệm*

4.4.1.1. *Kỹ năng tự nhận thức.*

Tự nhận thức là tự mình nhìn nhận, tự đánh giá về bản thân. Kỹ năng tự nhận thức là khả năng con người hiểu về chính bản thân mình, như cơ thể, tư tưởng, các mối quan hệ xã hội của bản thân; biết nhìn nhận, đánh giá đúng về tiềm năng, tình cảm, sở thích, thói quen, điểm mạnh, điểm yếu,... của bản thân mình; quan tâm và luôn ý thức được mình đang làm gì, kể cả nhận ra lúc bản thân đang cảm thấy căng thẳng.

Tự nhận thức là một kỹ năng rất cơ bản của con người, là nền tảng để con người giao tiếp, ứng xử phù hợp và hiệu quả với người khác cũng như để có thể cảm thông được với người khác. Ngoài ra, có hiểu đúng về mình, con người mới có thể có những quyết định, những sự lựa chọn đúng đắn, phù hợp với khả năng của bản thân, với điều kiện thực tế và yêu cầu xã hội. Ngược lại, đánh giá không

đúng về bản thân có thể dẫn con người đến những hạn chế, sai lầm, thất bại trong cuộc sống và trong giao tiếp với người khác.

Để tự nhận thức đúng về bản thân cần phải được trải nghiệm qua thực tế, đặc biệt là giao tiếp với người khác.

4.4.1.2. *Kĩ năng xác định giá trị.*

Giá trị là những gì con người cho là quan trọng, là có ý nghĩa đối với bản thân mình, có tác dụng định hướng cho suy nghĩ, hành động và lối sống của bản thân trong cuộc sống. Giá trị có thể là những chuẩn mực đạo đức, những chính kiến, thái độ, và thậm chí là thành kiến đối với một điều gì đó...

Giá trị có thể là giá trị vật chất hoặc giá trị tinh thần, có thể thuộc các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, đạo đức, kinh tế,...

Mỗi người đều có một hệ thống giá trị riêng. Kĩ năng xác định giá trị là khả năng con người hiểu rõ được những giá trị của bản thân mình. Kĩ năng xác định giá trị có ảnh hưởng lớn đến quá trình ra quyết định của mỗi người. Kĩ năng này còn giúp mỗi người biết tôn trọng người khác, biết chấp nhận rằng người khác có những giá trị và niềm tin khác.

Giá trị không phải là bất biến mà có thể thay đổi theo thời gian, theo các giai đoạn trưởng thành của con người. Giá trị phụ thuộc vào giáo dục vào nền văn hóa, vào môi trường sống, học tập và làm việc của cá nhân

4.4.1.3. *Kĩ năng kiểm soát cảm xúc*

Kiểm soát cảm xúc là khả năng con người nhận thức rõ cảm xúc của mình trong một tình huống nào đó và hiểu được ảnh hưởng của cảm xúc đối với bản thân và đối với người khác thế nào, đồng thời biết cách điều chỉnh và thể hiện cảm xúc một cách phù hợp. Kĩ năng xử lý cảm xúc còn có nhiều tên gọi khác như: xử lý cảm xúc, kiểm chế cảm xúc, làm chủ cảm xúc, quản lí cảm xúc.

Một người biết kiểm soát cảm xúc thì sẽ góp phần giảm căng thẳng giúp giao tiếp và thương lượng hiệu quả hơn, giải quyết mâu thuẫn một cách hài hòa và mang tính xây dựng hơn, giúp ra quyết định và giải quyết vấn đề tốt hơn. Kĩ năng quản lý cảm xúc cần sự kết hợp với kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng ứng xử với người khác và kĩ năng ứng phó với căng thẳng, đồng thời góp phần củng cố các kĩ năng này

4.4.1.4. *Kĩ năng ứng phó với căng thẳng.*

Trong cuộc sống hàng ngày, con người thường gặp những tình huống gây căng thẳng cho bản thân. Tuy nhiên, có những tình huống có thể gây căng thẳng cho người này nhưng lại không gây căng thẳng cho người khác và ngược lại. Khi bị căng thẳng mỗi người có tâm trạng, cảm xúc khác nhau, cũng có khi là những cảm xúc tích cực nhưng thường là những cảm xúc tiêu cực gây ảnh

hưởng không tốt đến sức khỏe thể chất và tinh thần của con người. Ở một mức độ nào đó, khi một cá nhân có khả năng đương đầu với căng thẳng thì đó có thể là một tác động tích cực, tạo sức ép buộc cá nhân đó phải tập trung vào công việc của mình, bứt phá thành công. Nhưng mặt khác, sự căng thẳng còn có một sức mạnh hủy diệt cuộc sống cá nhân nếu căng thẳng đó quá lớn, kéo dài và không giải tỏa nổi.

Khi bị căng thẳng, tùy từng tình huống, mỗi người có thể có cách ứng phó khác nhau. Cách ứng phó tích cực hay tiêu cực khi căng thẳng phụ thuộc vào cách suy nghĩ tích cực hay tiêu cực của cá nhân trong tình huống đó.

Kĩ năng ứng phó với căng thẳng là khả năng con người bình tĩnh, sẵn sàng đón nhận những tình huống căng thẳng như là một phần tất yếu của cuộc sống, là khả năng nhận biết sự căng thẳng, hiểu được nguyên nhân, hậu quả của căng thẳng, cũng như biết cách suy nghĩ và ứng phó một cách tích cực khi bị căng thẳng.

Chúng ta cũng có thể hạn chế những tình huống căng thẳng bằng cách sống và làm việc điều độ, có kế hoạch, thường xuyên luyện tập thể dục thể thao, sống vui vẻ, chan hòa, tránh gây mâu thuẫn không cần thiết với mọi người xung quanh, không đặt ra cho mình những mục tiêu quá cao so với điều kiện và khả năng của bản thân,...

Kĩ năng ứng phó với căng thẳng rất quan trọng, giúp con người:

- Biết suy nghĩ và ứng phó một cách tích cực khi căng thẳng.
- Duy trì được trạng thái cân bằng, không làm tổn hại sức khỏe thể chất và tinh thần của bản thân.
- Xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, không làm ảnh hưởng đến người xung quanh.

Kĩ năng ứng phó với căng thẳng có được nhờ sự kết hợp của các kỹ năng khác như: kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng xử lý cảm xúc, kĩ năng giao tiếp, tư duy sáng tạo, kĩ năng tìm kiếm sự giúp đỡ và kĩ năng giải quyết vấn đề.

4.4.1.5. Kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ.

Trong cuộc sống, nhiều khi chúng ta gặp những vấn đề, tình huống phải cần đến sự hỗ trợ, giúp đỡ của những người khác. Kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ bao gồm các yếu tố sau:

- Ý thức được nhu cầu cần giúp đỡ.
- Biết xác định được những địa chỉ đáng tin cậy.
- Tự tin và biết tìm đến các địa chỉ đó.
- Biết bày tỏ nhu cầu cần giúp đỡ một cách phù hợp.

Khi tìm đến các địa chỉ cần hỗ trợ, chúng ta cần:

- Cư xử đúng mực và tự tin.

- Cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng, ngắn gọn.
- Giữ bình tĩnh khi gặp sự cố đối xử thiếu thiện chí. Nếu vẫn cần sự hỗ trợ của người thiếu thiện chí, cố gắng tỏ ra bình thường, kiên nhẫn nhưng không sợ hãi.
- Nếu bị cự tuyệt, đừng nản chí, hãy kiên trì tìm kiếm sự hỗ trợ từ các địa chỉ khác, người khác.

Kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ giúp chúng ta có thể nhận được những lời khuyên, sự can thiệp cần thiết để tháo gỡ, giải quyết những vấn đề khó khăn, giảm bớt được căng thẳng tâm lý do bị dồn nén cảm xúc. Biết tìm kiếm sự giúp đỡ kịp thời sẽ giúp cá nhân không cảm thấy đơn độc, bị quan, và trong nhiều trường hợp, giúp chúng ta có cái nhìn mới và hướng đi mới.

Kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ rất cần thiết để giải quyết vấn đề, giải quyết mâu thuẫn và ứng phó với căng thẳng. Đồng thời để phát huy hiệu quả của kĩ năng này, cần kĩ năng lắng nghe, khả năng phân tích thấu đáo ý kiến tư vấn, kĩ năng ra quyết định lựa chọn cách giải quyết tối ưu sau khi được tư vấn

4.4.1.6. Kĩ năng thể hiện sự tự tin

Tự tin là có niềm tin vào bản thân; tự hài lòng với bản thân; tin rằng mình có thể trở thành một người có ích và tích cực, có niềm tin về tương lai, cảm thấy có nghị lực để hoàn thành các nhiệm vụ.

Kĩ năng thể hiện sự tự tin giúp cá nhân giao tiếp hiệu quả hơn, mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ và ý kiến của mình, quyết đoán trong việc ra quyết định và giải quyết vấn đề, thể hiện sự kiên định, đồng thời cũng giúp người đó có suy nghĩ tích cực và lạc quan trong cuộc sống.

Kĩ năng thể hiện sự tự tin là yếu tố cần thiết trong giao tiếp, thương lượng, ra quyết định, đảm nhận trách nhiệm.

4.4.1.7. Kĩ năng giao tiếp

Kĩ năng giao tiếp là khả năng có thể bày tỏ ý kiến của bản thân theo hình thức nói, viết hoặc sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp với hoàn cảnh và văn hóa, đồng thời biết lắng nghe, tôn trọng ý kiến người khác ngay cả khi bất đồng quan điểm. Bày tỏ ý kiến bao gồm cả bày tỏ về suy nghĩ, ý tưởng, nhu cầu, mong muốn và cảm xúc, đồng thời nhờ sự giúp đỡ và sự tư vấn cần thiết.

Kĩ năng giao tiếp giúp con người biết đánh giá tình huống giao tiếp và điều chỉnh cách giao tiếp một cách phù hợp, hiệu quả, cởi mở bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc nhưng không làm hại gây tổn thương cho người khác. Kĩ năng này giúp chúng ta có mối quan hệ tích cực với người khác, bao gồm biết gìn giữ mối quan hệ tích cực với các thành viên trong gia đình- nguồn hỗ trợ quan trọng cho mỗi chúng ta, đồng thời biết cách xây dựng mối quan hệ với bạn bè mới và đây là yếu tố rất

quan trọng đối với niềm vui cuộc sống. Kỹ năng này cũng giúp kết thúc các mối quan hệ khi cần thiết một cách xây dựng.

Kỹ năng giao tiếp là yếu tố cần thiết cho nhiều kỹ năng khác như bày tỏ sự cảm thông, thương lượng, hợp tác, tìm kiếm sự giúp đỡ, giải quyết mâu thuẫn, kiểm soát cảm xúc. Người có kỹ năng giao tiếp tốt biết dung hòa đối với mong đợi của những người khác, có cách ứng xử khi làm việc cùng và ở cùng với những người khác trong một môi trường tập thể, quan tâm đến những điều người khác quan tâm và giúp họ có thể đạt được những điều họ mong muốn một cách chính đáng

4.4.1.8. Kỹ năng lắng nghe tích cực

Lắng nghe tích cực là một phần quan trọng của kỹ năng giao tiếp. Người có kỹ năng lắng nghe tích cực biết thể hiện sự tập trung chú ý và thể hiện sự quan tâm lắng nghe ý kiến hoặc phần trình bày của người khác (bằng các cử chỉ, điệu bộ, ánh mắt, nét mặt, nụ cười), biết cho ý kiến phản hồi mà không vội đánh giá, đồng thời có đối đáp hợp lý trong quá trình giao tiếp.

Người có kỹ năng lắng nghe tích cực thường được nhìn nhận là biết tôn trọng và quan tâm đến ý kiến của người khác, nhờ đó làm cho việc giao tiếp, thương lượng và hợp tác của họ hiệu quả hơn. Lắng nghe tích cực cũng góp phần giải quyết mâu thuẫn một cách hài hòa và xây dựng.

Kỹ năng lắng nghe tích cực có quan hệ mật thiết với các kỹ năng giao tiếp, thương lượng, hợp tác, kiểm chế cảm xúc và giải quyết mâu thuẫn.

4.4.1.9. Kỹ năng thể hiện sự cảm thông

Thể hiện sự cảm thông là khả năng có thể hình dung và đặt mình trong hoàn cảnh của người khác, giúp chúng ta hiểu và chấp nhận người khác vốn là những người rất khác mình, qua đó chúng ta có thể hiểu rõ cảm xúc và tình cảm của người khác và cảm thông với hoàn cảnh hoặc nhu cầu của họ.

Kỹ năng này có ý nghĩa quan trọng trong việc tăng cường hiệu quả giao tiếp và ứng xử với người khác; cải thiện các mối quan hệ giao tiếp xã hội, đặc biệt trong bối cảnh đa văn hóa, đa sắc tộc. Kỹ năng thể hiện sự cảm thông cũng giúp khuyến khích thái độ quan tâm và hành vi thân thiện, gần gũi với những người cần sự giúp đỡ.

Kỹ năng thể hiện sự cảm thông được dựa trên kỹ năng tự nhận thức và kỹ năng xác định giá trị, đồng thời là yếu tố cần thiết trong kỹ năng giao tiếp, giải quyết vấn đề, giải quyết mâu thuẫn, thương lượng, kiên định và kiểm chế cảm xúc

4.4.1.10. Kỹ năng thương lượng.

Thương lượng là khả năng trình bày, suy nghĩ, phân tích và giải thích, đồng thời có thảo luận để đạt được một sự điều chỉnh và thống nhất về cách suy nghĩ, cách làm hoặc một vấn đề gì đó.

Kỹ năng thương lượng bao gồm nhiều yếu tố của kỹ năng giao tiếp như lắng nghe, bày tỏ suy nghĩ và một phần quan trọng của giải quyết vấn đề và giải quyết mâu thuẫn. Một người có kỹ năng thương lượng tốt sẽ giúp giải quyết vấn đề hiệu quả, giải quyết mâu thuẫn một cách xây dựng và có lợi cho tất cả các bên.

Kỹ năng thương lượng có liên quan đến sự tự tin, tính kiên định, sự cảm thông, tư duy sáng tạo, kỹ năng hợp tác và khả năng thỏa hiệp những vấn đề không có tính nguyên tắc của bản thân.

4.4.1.11. Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn.

Mâu thuẫn là những xung đột, tranh cãi, bất đồng, bất bình với một hay nhiều người về một vấn đề nào đó.

Mâu thuẫn trong cuộc sống hết sức đa dạng thường bắt nguồn từ sự khác nhau về quan điểm, chính kiến, lối sống, tín ngưỡng, tôn giáo, văn hóa,... Mâu thuẫn thường có ảnh hưởng tiêu cực tới những mối quan hệ của các bên. Có nhiều cách giải quyết mâu thuẫn. Mỗi người sẽ có cách giải quyết mâu thuẫn riêng tùy thuộc vào vốn hiểu biết, quan niệm, văn hóa và cách ứng xử cũng như khả năng phân tích tìm hiểu nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn.

Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn là khả năng con người nhận thức được nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn và giải quyết những mâu thuẫn đó với thái độ tích cực, không dùng bạo lực, thỏa mãn được nhu cầu và quyền lợi các bên và giải quyết cả mối quan hệ giữa các bên một cách hòa bình.

Yêu cầu trước hết của kỹ năng giải quyết mâu thuẫn là phải luôn kiềm chế cảm xúc, tránh bị kích động, nóng vội, giữ bình tĩnh trước mọi sự việc để tìm ra nguyên nhân nảy sinh mâu thuẫn cũng như tìm ra cách giải quyết tốt nhất.

Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn là một dạng đặc biệt của kỹ năng giải quyết vấn đề. Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn cần được sử dụng kết hợp với nhiều kỹ năng liên quan khác như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng ra quyết định...

4.4.1.12. Kỹ năng hợp tác.

Hợp tác là cùng chung sức làm việc, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau trong một công việc, một lĩnh vực nào đó vì mục đích chung.

Kỹ năng hợp tác là khả năng cá nhân biết chia sẻ trách nhiệm, biết cam kết và cùng làm việc có hiệu quả với những thành viên khác trong nhóm.

Biểu hiện của người có kỹ năng hợp tác:

- Tôn trọng mục đích, mục tiêu hoạt động chung của nhóm; tôn trọng những quyết định chung, những điều đã cam kết.

- Biết giao tiếp hiệu quả, tôn trọng, đoàn kết và cảm thông, chia sẻ với các thành viên khác trong nhóm.

- Biết bày tỏ ý kiến, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của nhóm. Đồng thời biết lắng nghe, tôn trọng, xem xét các ý kiến, quan điểm của mọi người trong nhóm.

- Nỗ lực phát huy năng lực, sở trường của bản thân để hoàn thành tốt nhiệm vụ đã được phân công. Đồng thời biết hỗ trợ, giúp đỡ các thành viên khác trong quá trình hoạt động.

- Biết cùng cả nhóm đồng cam cộng khổ vượt qua những khó khăn, vướng mắc để hoàn thành mục đích, mục tiêu hoạt động chung.

- Có trách nhiệm về những thành công hay thất bại của nhóm, về những sản phẩm do nhóm tạo ra.

Có kĩ năng hợp tác là một yêu cầu quan trọng đối với người công dân trong một xã hội hiện đại, bởi vì:

- Mỗi người đều có những điểm mạnh và hạn chế riêng. Sự hợp tác trong công việc giúp mọi người hỗ trợ, bổ sung cho nhau, tạo nên sức mạnh trí tuệ, tinh thần và thể chất, vượt qua khó khăn, đem lại chất lượng và hiệu quả cao hơn cho công việc chung.

- Trong xã hội hiện đại, lợi ích của mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng đều phụ thuộc vào nhau, ràng buộc lẫn nhau; mỗi người như một chi tiết của một cỗ máy lớn, phải vận hành đồng bộ, nhịp nhàng, không thể hành động đơn lẻ.

- Kĩ năng hợp tác còn giúp cá nhân sống hài hòa và tránh xung đột trong quan hệ với người khác.

Để có được sự hợp tác hiệu quả, chúng ta cần vận dụng tốt nhiều kỹ năng khác như: tự nhận thức, xác định giá trị, giao tiếp, thể hiện sự cảm thông, đảm nhận trách nhiệm, ra quyết định, giải quyết mâu thuẫn, kiên định, ứng phó với căng thẳng.

4.4.1.13. Kĩ năng tư duy phê phán.

Kĩ năng tư duy phê phán là khả năng phân tích một cách khách quan và toàn diện các vấn đề, sự vật, hiện tượng...xảy ra. Để phân tích một cách có phê phán, con người cần:

- Sắp xếp các thông tin thu thập được theo từng nội dung và một cách hệ thống.

- Thu thập thông tin về vấn đề, sự vật, hiện tượng...đó từ nhiều nguồn khác nhau.

- Phân tích, so sánh, đối chiếu, lí giải các thông tin thu thập được, đặc biệt là các thông tin trái chiều.

- Xác định bản chất vấn đề, tình huống, sự vật, hiện tượng...là gì?

- Nhận định về những mặt tích cực, hạn chế của vấn đề, tình huống, sự vật, hiện tượng,...đó, xem xét một cách thấu đáo, sâu sắc và có hệ thống.

Kĩ năng tư duy phê phán rất cần thiết để con người có thể đưa ra được những

quyết định, những tình huống phù hợp. Nhất là trong xã hội hiện đại ngày nay, khi mà con người luôn phải đối mặt với nhiều vấn đề gay gắt của cuộc sống, luôn phải xử lý nhiều nguồn thông tin đa dạng, phức tạp...thì kĩ năng tư duy phê phán càng trở nên quan trọng đối với mỗi cá nhân.

Kĩ năng tư duy phê phán phụ thuộc vào hệ thống giá trị cá nhân. Một người có được kĩ năng tư duy phê phán tốt khi biết phối hợp nhịp nhàng với kĩ năng tự nhận thức và kĩ năng xác định giá trị.

4.4.1.14. Kĩ năng ra quyết định

Trong cuộc sống hàng ngày, con người luôn phải đối mặt với những tình huống, những vấn đề cần giải quyết buộc chúng ta phải lựa chọn, đưa ra quyết định hành động.

Kĩ năng ra quyết định là khả năng của cá nhân biết quyết định lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết vấn đề hoặc tình huống gặp phải trong cuộc sống một cách kịp thời.

Mỗi cá nhân phải tự mình ra quyết định cho bản thân; không nên trông chờ, phụ thuộc vào người khác; mặc dù có thể tham khảo ý kiến của những người tin cậy trước khi ra quyết định.

Để đưa ra quyết định phù hợp chúng ta cần:

- Xác định vấn đề hoặc tình huống mà chúng ta đang gặp phải.
- Thu thập thông tin hoặc vấn đề về tình huống đó.
- Liệt kê các cách giải quyết vấn đề/ tình huống đã có.
- Hình dung đầy đủ về kết quả sẽ xảy ra nếu chúng ta lựa chọn mỗi phương án giải quyết.
- Xem xét về suy nghĩ và cảm xúc của bản thân nếu giải quyết theo từng phương án đó.
- So sánh giữa các phương án để quyết định lựa chọn phương án tối ưu.
- Kĩ năng ra quyết định rất cần thiết trong cuộc sống, giúp cho con người có được sự lựa chọn phù hợp và kịp thời, đem lại thành công trong cuộc sống.

Ngược lại, nếu không có kĩ năng ra quyết định, con người ta có thể có những quyết định sai lầm hoặc chậm trễ, gây ảnh hưởng tiêu cực đến các mối quan hệ, đến công việc và tương lai cuộc sống của bản thân; đồng thời còn có thể làm ảnh hưởng đến gia đình, bạn bè và những người có liên quan.

- Đề ra được quyết định một cách phù hợp, cần phối hợp với những kỹ năng khác như: kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng xác định giá trị, kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng tư duy sáng tạo...

- Kỹ năng ra quyết định là phần rất quan trọng của kỹ năng giải quyết vấn đề.

4.4.1.15. Kỹ năng giải quyết vấn đề.

Kỹ năng giải quyết vấn đề là khả năng của cá nhân biết quyết định lựa chọn phương án tối ưu và hành động theo phương án đã chọn để giải quyết vấn đề hoặc tình huống gặp phải trong cuộc sống. Giải quyết vấn đề có liên quan tới kỹ năng ra quyết định và cần nhiều kỹ năng khác như: Giao tiếp, xác định giá trị, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, tìm kiếm sự hỗ trợ, kiên định...

Để giải quyết vấn đề có hiệu quả, chúng ta cần:

- Xác định rõ vấn đề hoặc tình huống đang gặp phải, kể cả tìm kiếm thông tin cần thiết.

- Liệt kê các cách giải quyết vấn đề/ tình huống đã có.

- Hình dung đầy đủ về kết quả xảy ra nếu ta lựa chọn phương án giả quyết nào đó.

- Xem xét về suy nghĩ và cảm xúc của bản thân nếu thực hiện phương án giải quyết đó.

- So sánh các phương án để đưa ra quyết định cuối cùng.

- Hành động theo quyết định đã lựa chọn.

- Kiểm định lại kết quả để rút kinh nghiệm cho những lần quyết định và giải quyết vấn đề sau.

Cũng như kỹ năng ra quyết định, kỹ năng giải quyết vấn đề rất quan trọng, giúp con người có thể ứng phó tích cực và hiệu quả trước những vấn đề, tình huống của cuộc sống

4.4.1.16. Kỹ năng kiên định.

Kỹ năng kiên định là khả năng con người nhận thức được những gì mình muốn và lý do dẫn đến sự mong muốn đó. Kiên định còn là khả năng tiến hành các bước cần thiết để đạt được những gì mình muốn trong những hoàn cảnh cụ thể, dung hòa được giữa quyền, nhu cầu của mình với quyền, nhu cầu của người khác.

Kiên định khác với hiếu thắng, nghĩa là luôn chỉ nghĩ đến quyền và nhu cầu của bản thân, bằng mọi cách để thỏa mãn nhu cầu của mình, không quan tâm đến quyền và nhu cầu của người khác.

Thể hiện tính kiên định trong mọi hoàn cảnh là cần thiết song cần có cách thức khác nhau để thể hiện sự kiên định đối với từng đối tượng khác nhau.

Khi cần kiên định trước một tình huống/ vấn đề, chúng ta cần:

- Nhận thức được cảm xúc của bản thân.
- Phân tích, phê phán hành vi của đối tượng.
- Khẳng định ý muốn của bản thân bằng cách thể hiện thái độ, lời nói và hành động mang tính tích cực, mềm dẻo, linh hoạt và tự tin.

Kĩ năng kiên định sẽ giúp chúng ta tự bảo vệ được chính kiến, quan điểm, thái độ và những quyết định của bản thân, đứng vững trước những áp lực tiêu cực của những người xung quanh. Ngược lại, nếu không có kĩ năng kiên định, con người sẽ bị mất tự chủ, bị xúc phạm, mất lòng tin, luôn bị người khác điều khiển hoặc luôn cảm thấy tức giận và thất vọng. Kĩ năng kiên định giúp cá nhân giải quyết vấn đề và thương lượng có hiệu quả.

Để có kĩ năng kiên định, con người cần xác định được các giá trị của bản thân, đồng thời phải kết hợp tốt với kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng thể hiện sự tự tin và kĩ năng giao tiếp.

4.4.1.17. Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm.

Đảm nhận trách nhiệm là khả năng con người thể hiện sự tự tin, chủ động và ý thức cùng chia sẻ công việc với các thành viên khác trong nhóm. Khi đảm nhận trách nhiệm, cần dựa trên những điểm mạnh, tiềm năng của bản thân, đồng thời tìm kiếm thêm sự giúp đỡ cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ.

Khi các thành viên trong nhóm có kĩ năng đảm nhận trách nhiệm sẽ tạo được một không khí hợp tác tích cực và xây dựng trong nhóm, giúp giải quyết vấn đề, đạt được mục tiêu chung của cả nhóm, đồng thời tạo sự thỏa mãn và thăng tiến cho mỗi thành viên.

Kĩ năng đảm nhận trách nhiệm có liên quan đến kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng thể hiện sự cảm thông, kĩ năng hợp tác và kĩ năng giải quyết vấn đề.

4.4.1.18. Kĩ năng đặt mục tiêu.

Mục tiêu là cái đích mà chúng ta muốn đạt tới trong một khoảng thời gian hoặc một công việc nào đó. Mục tiêu có thể về nhận thức, hành vi hoặc thái độ. Kĩ năng đặt mục tiêu là khả năng của con người biết đề ra mục tiêu cho bản thân trong cuộc sống cũng như lập kế hoạch để thực hiện được mục tiêu đó.

Mục tiêu có thể được đặt ra trong một khoảng thời gian ngắn, như một ngày, một tuần (mục tiêu ngắn hạn). Mục tiêu cũng có thể cho một thời gian dài như một năm hoặc nhiều năm (mục tiêu dài hạn).

Kĩ năng đặt mục tiêu giúp chúng ta sống có mục đích, có kế hoạch và có khả năng thực hiện được mục tiêu của mình.

Muốn cho một mục tiêu có thực hiện thành công thì phải lưu ý đến những yêu cầu sau:

- Mục tiêu phải được thể hiện bằng những ngôn từ cụ thể; trả lời được những câu hỏi như: Ai? Thực hiện cái gì? Trong thời gian bao lâu? Thời điểm hoàn thành mục tiêu là khi nào?

- Khi viết mục tiêu, cần tránh sử dụng các từ chung chung, tốt nhất là đề ra những việc cụ thể, có thể lượng hóa được.

- Mục tiêu đặt ra cần phải thực tế và có thể thực hiện được; không nên đặt ra những mục tiêu quá khó so với khả năng và điều kiện của bản thân.

- Xác định được những công việc, những biện pháp cụ thể cần thực hiện để đạt được mục tiêu.

- Xác định được những thuận lợi đã có, những địa chỉ có thể hỗ trợ về từng mặt.

- Xác định được những khó khăn có thể gặp phải trong quá trình thực hiện mục tiêu và các biện pháp cần phải làm để vượt qua những khó khăn đó.

- Có thể chia nhỏ mục tiêu theo từng mốc thời gian thực hiện. Kỹ năng đặt mục tiêu được dựa trên kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ,...

4.4.1.19. Kỹ năng quản lý thời gian.

Kỹ năng quản lý thời gian là khả năng con người biết sắp xếp các công việc theo thứ tự ưu tiên, biết tập trung vào giải quyết công việc trọng tâm trong một thời gian nhất định.

Kỹ năng này rất cần thiết cho việc giải quyết vấn đề, lập kế hoạch, đặt mục tiêu và đạt được mục tiêu đó; đồng thời giúp con người tránh được căng thẳng do áp lực công việc.

Quản lý thời gian là một trong những kỹ năng quan trọng trong nhóm kỹ năng làm chủ bản thân. Quản lý thời gian tốt góp phần rất quan trọng vào sự thành công của cá nhân và của nhóm.

4.4.1.20. Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin.

Trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin là một kỹ năng quan trọng giúp con người có thể có được những thông tin cần thiết một cách đầy đủ, khách quan, chính xác, kịp thời.

Để tìm kiếm và xử lý thông tin chúng ta cần:

- Xác định rõ chủ đề mà mình cần tìm kiếm thông tin là chủ đề gì.

- Xác định các loại thông tin về chủ đề mà mình cần phải tìm kiếm là gì.

- Xác định các nguồn/ các địa chỉ tin cậy có thể cung cấp những loại thông tin đó (ví dụ: sách, báo, mạng internet, cán bộ các cơ quan / tổ chức có liên quan, bạn bè, người quen...)

- Lập kế hoạch thời gian và liên hệ trước với những người có liên quan đến việc cung cấp thông tin, nếu có.

- Chuẩn bị giấy tờ, phương tiện, bộ công cụ để thu thập thông tin (ví dụ: máy tính, máy ghi âm, phiếu hỏi, bộ câu hỏi phỏng vấn,...), nếu cần thiết.
- Tiến hành thu thập thông tin theo kế hoạch đã xây dựng.
- Sắp xếp các thông tin thu thập được theo từng nội dung và một cách hệ thống.
- Phân tích, so sánh, đối chiếu, lí giải các thông tin thu thập được, đặc biệt là các thông tin trái chiều; xem xét một cách toàn diện, thấu đáo, sâu sắc và có hệ thống các thông tin đó.
- Viết báo cáo, nếu được yêu cầu.
- Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin cần kết hợp với kỹ năng tư duy phê phán và kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ.

4.4.2. Bồi dưỡng các năng lực cốt lõi cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp

4.4.2.1. Năng lực tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo viên chủ nhiệm lớp quyết định sự thành công trong công tác giáo dục học sinh, đó là phải hiểu đối tượng giáo dục. Đây là việc làm tưởng chừng đơn giản nhưng rất khó khăn và phức tạp. Bởi lẽ, học sinh ở lứa tuổi phát triển khá nhanh về tâm, sinh lý. Mỗi học sinh có hoàn cảnh gia đình khác nhau. Vậy, giáo viên chủ nhiệm lớp làm thế nào để có thể nắm bắt được những biến đổi của học sinh để kịp thời có những tác động giáo dục thích hợp. Do vậy, cần phải nâng cao năng lực tìm hiểu đối tượng giáo dục cho giáo viên chủ nhiệm lớp bằng cách cải tiến việc tìm hiểu học sinh, tiếp cận cách giáo dục trên cơ sở tôn trọng nhân cách của các em.

Muốn giáo dục được học sinh, muốn cảm hóa được các em thì bản thân người thầy phải sống cuộc sống hòa nhập với các em, phải nắm bắt được những diễn biến tâm lý, tình cảm, tâm tư, nguyện vọng cùng những động cơ và xu hướng phát triển của các em. Để nâng cao năng lực hiểu biết đối tượng giáo dục, giáo viên chủ nhiệm lớp trước hết phải nắm chắc những thông tin cơ bản về học sinh của mình. Từ những thông tin thu thập được, giáo viên chủ nhiệm cần tiến hành một số thao tác như:

- Phân loại học sinh theo trình độ học vấn, về hạnh kiểm;
- Phân loại học sinh theo các dấu hiệu khác như: khả năng văn nghệ, thẩm mỹ, thể dục thể thao, mối quan hệ, xu hướng, sở thích,...;
- Tiến hành những thử nghiệm tìm hiểu học sinh;
- Trò chuyện, trao đổi với học sinh, với các lực lượng giáo dục khác mà trước hết là giáo viên chủ nhiệm năm học cũ (nếu có), giáo viên bộ môn, Bí thư Đoàn trường, Lãnh đạo nhà trường;

- Trao đổi có tính chất chuyên đề trong hội đồng giáo dục nhà trường,...

4.4.2.2. Năng lực giáo dục

4.4.2.2.1. Năng lực xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục

Kế hoạch hoạt động của giáo viên chủ nhiệm lớp là một bảng tổng hợp những hoạt động giáo dục cụ thể, trọng tâm trong năm học đã được sắp xếp trên cơ sở kế hoạch giáo dục chung của nhà trường được chia theo thời gian của năm học theo quy định. Kế hoạch này phải thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, dự kiến các kết quả đạt được. Bản kế hoạch phải đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh của lớp, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế. Trong bản kế hoạch, giáo viên chủ nhiệm phải đưa ra được những khả năng hợp tác, cộng tác với gia đình, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Kế hoạch các hoạt động giáo dục là một phần rất quan trọng trong kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên chủ nhiệm.

Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục của năm học đòi hỏi giáo viên chủ nhiệm lớp phải chú ý:

- Nắm chắc mục tiêu và nhiệm vụ của năm học;
- Kế hoạch giáo dục chung của nhà trường, trong đó có kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục;
- Kế hoạch trong năm học của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Đặc điểm tình hình chung của lớp về mọi mặt, trong đó có đặc điểm về gia đình học sinh. Đây là những nội dung và thông tin rất quan trọng, bổ ích cho việc lập kế hoạch và thiết kế tổ chức các hoạt động giáo dục của lớp mình phụ trách;
- Chỉ ra được những cộng tác viên có khả năng phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục của lớp.

4.4.2.2.2. Năng lực giáo dục qua môn học

Bên cạnh công tác giáo dục học sinh thì dạy học là nhiệm vụ rất cơ bản của giáo viên chủ nhiệm lớp. Họ phải là người có chuyên môn vững vàng, phải dạy giỏi môn học mình phụ trách. Có thể coi đây là một yêu cầu sư phạm có tính quyết định sự thành công hay thất bại của công tác chủ nhiệm lớp. Bởi vì có giảng dạy tốt, có kiến thức chuyên môn sâu rộng thì giáo viên chủ nhiệm mới thu hút được học sinh, làm cho các em nỗ lực và chấp nhận sự giáo dục. Thông qua dạy học các môn học, họ đồng thời tiến hành giáo dục học sinh về tư tưởng, tình cảm, kỹ năng sống,... để từ đó học sinh có được những kỹ năng và hành vi tương ứng. Đó cũng là dịp để hiểu học sinh lớp mình tốt nhất. Trình độ chuyên môn càng vững vàng bao nhiêu thì giáo viên chủ nhiệm càng tự tin hơn để chủ động và sáng suốt tìm ra các biện pháp tác động giáo dục học sinh của mình có hiệu quả tốt nhất.

Trong thời kỳ công nghệ thông tin phát triển như vũ bão, lượng thông tin ngày càng nhiều, đa dạng và phong phú, học sinh ngày một thông minh hơn và đòi hỏi ở thầy cô giáo phải nỗ lực nhiều hơn. Người thầy giáo tuyên thống chỉ chuyên

sâu về từng môn học sẽ sớm bị lạc hậu. Vì lượng kiến thức ngày càng được đổi mới và gia tăng nhanh chóng, do đó đòi hỏi người giáo viên chủ nhiệm cần phải kịp thời tự bồi dưỡng, điều chỉnh, bổ sung và nâng cao tri thức mới có thể đáp ứng được yêu cầu giáo dục đổi mới ngày càng cao, càng hiện đại. Vì vậy, yêu cầu người giáo viên chủ nhiệm cần phải nắm vững tri thức khoa học, có liên quan đến môn học mà mình giảng dạy, tri thức về những khoa học lân cận của môn học mình phụ trách, về các lĩnh vực chính trị, xã hội, triết học, nghệ thuật, ngoại ngữ, tin học, tâm lý học, giáo dục học,...

4.4.2.2.3. Năng lực giáo dục qua các hoạt động giáo dục

Các hoạt động giáo dục có vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục học sinh. Đó là những hoạt động vừa có trong chương trình nhà trường mang tính bắt buộc, vừa được chính giáo viên đề xuất thiết kế và tổ chức. Đây cũng là những sáng tạo của giáo viên cần khuyến khích và động viên kịp thời. Vì phương châm: hoạt động phải do chính học sinh tổ chức và điều khiển thì mới phát huy được vai trò chủ động tích cực của các em. Vì lẽ đó, việc rèn luyện năng lực giáo dục qua các hoạt động giáo dục đòi hỏi giáo viên chủ nhiệm lớp cần tôn trọng và tin ở học sinh, tin vào khả năng các em có thể đảm đương điều khiển quá trình hoạt động của lớp. Trong quá trình tổ chức và điều khiển hoạt động, giáo viên chủ nhiệm có vai trò cố vấn, giúp đỡ học sinh điều chỉnh nội dung, hình thức và phương pháp hoạt động, đồng thời cùng tham gia hoạt động với các em. Chính việc cùng tham gia hoạt động sẽ là điều kiện để thầy và trò càng hiểu nhau hơn, tin tưởng ở nhau hơn, làm cho mối quan hệ thầy trò ngày càng thêm gắn bó.

4.4.2.2.4. Năng lực giáo dục qua các hoạt động cộng đồng

Phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, với cộng đồng trong quá trình giáo dục học sinh là một nhiệm vụ hết sức cần thiết của giáo viên chủ nhiệm lớp. Ngoài những nội dung trong kế hoạch đã xây dựng, việc phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục ở cộng đồng là một trong những việc giáo viên chủ nhiệm lớp cần phải quan tâm và thực hiện.

Các hoạt động cộng đồng bao gồm các hoạt động xã hội chính trị, hoạt động nhân đạo từ thiện, hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường, hoạt động lao động công ích, hoạt động tuyên truyền, hoạt động phòng chống các tệ nạn xã hội, hoạt động giúp đỡ vùng đồng bào khó khăn,... Những hoạt động này có tác dụng giáo dục học sinh về các nét tính cách của con người phát triển toàn diện.

4.4.2.2.5. Năng lực về việc vận dụng các nguyên tắc, phương pháp giáo dục

Trong quá trình giáo dục học sinh, nhiều tình huống giáo dục cụ thể đã nảy sinh đòi hỏi giáo viên chủ nhiệm lớp phải kịp thời xử lý. Có tình huống xuất hiện ngay trong nội bộ học sinh, song cũng có tình huống phản ánh mâu thuẫn giữa học sinh với người lớn, thậm chí với cả thầy cô giáo.

Để giải quyết tốt các tình huống đó, giáo viên chủ nhiệm lớp cần phải biết vận dụng nhiều nguyên tắc, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục khác nhau, phù hợp với đối tượng học sinh, với môi trường giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra. Các nguyên tắc giáo dục là những định hướng quan trọng giúp giáo viên chủ nhiệm lớp tiến hành công tác giáo dục học sinh một cách có hiệu quả. Trên cơ sở đó, họ lựa chọn những phương pháp giáo dục thích hợp với những hình thức tổ chức cụ thể phù hợp với từng tình huống giáo dục nảy sinh hàng ngày.

4.4.2.2.6. Năng lực đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh

Năng lực này đòi hỏi người giáo viên chủ nhiệm phải: Biết xác định được mục đích và nội dung đánh giá với các tiêu chí phù hợp; xác định hình thức, phương pháp, kỹ thuật thiết kế công cụ đánh giá đảm bảo độ tin cậy và độ giá trị; sử dụng công cụ để thu thập thông tin đa chiều từ nhiều nguồn khác nhau; xử lý, phân tích thông tin để đưa ra kết luận đánh giá khách quan, có tác dụng giáo dục và khích lệ học sinh; biết tổ chức được hoạt động tự đánh giá của học sinh về kết quả giáo dục của bản thân; sử dụng được kết quả để hướng dẫn học sinh tự giáo dục, để điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục, phối hợp với cha mẹ học sinh, các lực lượng giáo dục khác và xây dựng kế hoạch cho giai đoạn sau.

Đánh giá kết quả rèn luyện hạnh kiểm học sinh là một trong những nội dung quan trọng của giáo viên chủ nhiệm lớp. Nếu đánh giá đúng sẽ là động lực giúp học sinh nỗ lực rèn luyện, khích lệ các em không ngừng vươn lên hoàn thiện mình. Ngược lại, đánh giá không đúng, không khách quan đối với học sinh sẽ gây ra hậu quả xấu, thậm chí phản giáo dục. Trên cơ sở đó có thể rút kinh nghiệm để điều chỉnh các điểm mạnh cũng như khắc phục những hạn chế trong công tác chủ nhiệm.

Giải pháp 5: Đánh giá khả năng cá nhân và bố trí lớp chủ nhiệm phù hợp

5.1. Mục tiêu:

- Xem xét ưu, nhược điểm và những nguyên nhân tương ứng; khuyến khích việc làm tốt, phát hiện những nhân tố mới, những sai lệch để điều chỉnh quyết định quản lý nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu quản lý đã đề ra. Bên cạnh đó, thông qua thực hiện biện pháp này giúp các cá nhân và bộ máy nhà trường phát triển ở một trình độ cao hơn.

- Tìm kiếm, lựa chọn, sắp xếp, bố trí đúng người, đúng việc, đúng chức năng, vị trí, phù hợp với trình độ năng lực, năng khiếu, sở trường của từng cá nhân để giúp bộ máy nhà trường vận hành một cách đồng bộ, tốt nhất và cùng hướng đến mục tiêu phát triển chung.

5.2. Nội dung biện pháp:

- Xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí để kiểm tra, đánh giá; thu thập thông tin về công tác chủ nhiệm lớp và công tác quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp; đo

đặc việc thực hiện những nhiệm vụ giáo viên chủ nhiệm lớp: số đo đầu ra, hiệu quả, năng suất (so sánh với chỉ tiêu, tiêu chuẩn đã được thống nhất).

- Kết hợp các số đo để đánh giá kết quả công tác chủ nhiệm lớp của người giáo viên chủ nhiệm; tổng hợp toàn bộ kết quả các hoạt động liên quan đến chủ nhiệm lớp; phát hiện và điều chỉnh sai lệch nhằm làm cho toàn bộ hệ thống đạt mục tiêu đã định, qua đó điều chỉnh, uốn nắn sai lệch so với mục tiêu, kế hoạch.

- Quy hoạch tạo nguồn, lựa chọn giáo viên chủ nhiệm lớp; phân công, bố trí giáo viên chủ nhiệm lớp hợp lý.

5.3. Cách thực hiện:

- Bước 1. Thành lập tổ công tác kiểm tra: Hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp và công tác quản lý đội ngũ giáo viên chủ nhiệm.

- Bước 2: Rà soát lại các tiêu chuẩn đánh giá đã thống nhất trong Kế hoạch công tác năm của trường, kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp.

- Bước 3. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá: Kế hoạch này được thực hiện theo tiến trình thời gian của năm học.

- Bước 4. Tiến hành kiểm tra: Thu thập toàn bộ thông tin về công tác chủ nhiệm lớp. Kiểm tra qua sổ chủ nhiệm, sổ đầu bài, phiếu dự giờ sinh hoạt chủ nhiệm, dự các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp, sổ theo dõi của tổ bảo vệ, sổ theo dõi thi đua hàng tuần của Đoàn Thanh niên, báo cáo của giáo viên chủ nhiệm lớp, kết quả xếp loại học tập, hạnh kiểm cuối kì, cuối năm của học sinh; kết quả sơ tổng kết các phong trào thi đua trong và ngoài trường. Tuy nhiên, khi tiến hành kiểm tra ở thời điểm nào trong năm học thì phải vận dụng linh hoạt chuẩn ở thời điểm đó.

- Bước 5. Đo đạc các kết quả ấy với các tiêu chí, tiêu chuẩn đã thống nhất trong Kế hoạch công tác năm của trường, kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp.

- Bước 6. Tổng hợp các kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Bước 7. Phát hiện và điều chỉnh các sai lệch.

- Bước 8. Quản lý, sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá: Kết quả kiểm tra này là một dữ liệu để hiệu trưởng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân, mỗi bộ phận, là tiêu chí để xét thi đua, khen thưởng. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ chưa đạt cho đội ngũ giáo viên chủ nhiệm lớp, là cơ sở để quy hoạch, bố trí nhiệm vụ công tác chủ nhiệm lớp một cách phù hợp.

Giải pháp 6: Thực hiện chính sách đối với đội ngũ giáo viên chủ nhiệm.

Đây là một nội dung quan trọng nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm. Về phía nhà trường, phải thực hiện đầy đủ các chế độ về lương và các loại phụ cấp theo quy định hiện hành; đầu tư thỏa đáng cho việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, có chính sách hỗ trợ cho giáo viên chủ nhiệm được đào tạo nâng cao trình độ học vấn, trình độ chính trị (Giảm giờ dạy, hỗ trợ kinh phí, động viên khen thưởng). Mặt khác, cần đổi mới công tác thi đua,

khen thưởng để việc đánh giá mức độ tiến bộ của giáo viên chủ nhiệm gắn với vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân; có biện pháp mạnh đối với những giáo viên không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm ảnh hưởng tới uy tín nhà trường, uy tín của giáo viên. Thực hiện tốt chế độ chính sách với giáo viên chủ nhiệm đã tạo được sự chuyển biến tự bên trong mỗi nhà giáo; khơi dậy lương tâm, trách nhiệm, nhiệt huyết, nhiệt tình để mỗi thầy cô có khát vọng cống hiến cho sự nghiệp đổi mới GD&ĐT, bởi lẽ chính họ là những chủ thể thực hiện công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay.

CHƯƠNG IV

KẾT QUẢ

Nhận được sự đồng thuận của tập thể hội đồng chủ nhiệm nhà trường, sau hai năm thực hiện đề tài, chất lượng, hiệu quả công tác chủ nhiệm lớp tại trường THPT Diễn Châu 5 đã có nhiều chuyển biến tích cực. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Về tư tưởng, phẩm chất chính trị: Giáo viên chủ nhiệm phấn khởi bám trường, bám lớp, tâm huyết, say sưa với nghề. Trong công việc, mọi người có ý thức tự giác thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành, của trường, tích cực tham gia các hoạt động và các công việc đạt hiệu quả cao hơn. 100% giáo viên chủ nhiệm đều có phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, yêu nghề, thương yêu, tôn trọng học sinh, có lối sống trung thực, nội bộ nhà trường đoàn kết, nhất trí cao, tự giác chăm lo công việc. Tình cảm đồng chí, đồng nghiệp, thầy trò gần gũi, tất cả đều tập trung chăm lo cho chất lượng giáo dục của nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm được phụ huynh tin yêu, kính trọng, yên tâm và tin tưởng gửi con em tại trường.

- Về chuyên môn: Giáo viên chủ nhiệm đã có sự chuyên tâm hơn rất nhiều về chất lượng bài soạn, có kỹ năng sư phạm khéo léo, sáng tạo, các hoạt động của giáo viên khoa học, hiệu quả hơn. Không có hiện tượng giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn và vi phạm đạo đức nhà giáo. Giáo viên sẵn sàng tham gia vào việc dạy thực hành để được trao đổi chuyên môn mà không còn e ngại. 100% giáo viên soạn bài theo định hướng phát triển năng lực cho học sinh, sử dụng thành thạo máy chiếu để tổ chức dạy học. Phương pháp dạy học đã có nhiều thay đổi, đáp ứng được yêu cầu tổ chức cho học sinh hoạt động để phát huy phẩm chất, năng lực của học sinh. Giáo viên đã thay đổi về cách thức tổ chức các hoạt động cho học sinh, biết cách khai thác những kiến thức đã học và năng lực của học sinh nên có phương pháp dạy học phù hợp. Hình thức dạy học đa dạng, không chỉ bó hẹp trong khuôn viên nhà trường, lớp học, đã có những tiết học được tổ chức tại sân trường, tại phòng truyền thống của nhà trường.

- Về chất lượng giáo dục của nhà trường: Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên một cách thực chất.

- Đối với học sinh: Các em chăm ngoan hơn, thể hiện ở việc nề nếp nhà trường có nhiều tiến bộ, số học sinh vi phạm nội quy giảm đáng kể. Đặc biệt, các em tự tin hơn, gần gũi hơn với thầy cô giáo, các em dám nói lên tiếng nói của mình và cũng mạnh dạn chia sẻ với thầy cô và nhà trường những vướng mắc trong học tập, rèn luyện và những khó khăn gặp phải trong cuộc sống. Kết quả khảo sát sự hài lòng của học sinh, phụ huynh đối với giáo viên chủ nhiệm lớp cuối học kỳ I năm học 2021 - 2022 so với các thời điểm trước đó có nhiều cải thiện. Cụ thể:

Năm học	Hài lòng cao		Hài lòng		Chưa hài lòng	
	Phụ huynh	Học sinh	Phụ huynh	Học sinh	Phụ huynh	Học sinh
2021 – 2022	41,35%	52,18%	53,23%	42,44%	5,42%	5,38%

PHẦN III. KẾT LUẬN

Đội ngũ giáo viên nói chung trong đó có giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp được coi là nguồn lực lớn nhất và quan trọng nhất của hoạt động giáo dục. Trong thời gian làm công tác chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông, người giáo viên làm công tác chủ nhiệm có thể trải qua nhiều cuộc đổi mới giáo dục và đào tạo nên để thực hiện, đáp ứng yêu cầu mới, làm tốt công tác chủ nhiệm lớp thì họ cần được đào tạo lại, bồi dưỡng một cách thường xuyên. Để có một đội ngũ giáo viên có đầy đủ các năng lực giáo dục để hoàn thành tốt công tác chủ nhiệm lớp thì mỗi nhà trường cần phát huy kết quả đạt được, đầu tư hơn nữa cho công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nói chung và giáo viên chủ nhiệm lớp nói riêng. Công tác này nhất thiết cần được sự ủng hộ và quan tâm từ các nhà trường phổ thông để đảm bảo 100% đội ngũ giáo viên chủ nhiệm được tham gia các lớp bồi dưỡng. Một khi năng lực sư phạm trong đó có năng lực giáo dục của giáo viên làm công tác chủ nhiệm được bồi dưỡng tốt, hiệu quả thì công tác chủ nhiệm lớp ở các nhà trường sẽ có vị thế nhất định và góp phần thực hiện thành công tinh thần mà Nghị quyết 29 đã đề ra.

Đề tài sáng kiến kinh nghiệm ***“Các giải pháp nâng cao năng lực công tác chủ nhiệm lớp tại trường THPT Diễn Châu 5”*** là đề tài mang tính thực tiễn cao và giải quyết vấn đề cấp thiết về công tác chủ nhiệm lớp trong giai đoạn hiện nay, nhất là khi ngành giáo dục đang triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Với đề tài này, theo tôi không chỉ áp dụng có hiệu quả ở trường THPT Diễn Châu 5 mà còn có thể áp dụng cho các trường THPT trong phạm vi toàn tỉnh.

Rất mong được sự quan tâm, bổ sung của các đồng nghiệp để đề tài được hoàn thiện hơn, góp phần giải quyết những vấn đề còn hạn chế trong ngành giáo dục nhằm đáp ứng ngày càng cao yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục tại các nhà trường, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

Xin chân thành cảm ơn !

Diễn Châu, tháng 4 năm 2022

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH MINH HOẠ HOẠT ĐỘNG CHỦ NHIỆM LỚP
TẠI TRƯỜNG THPT DIỄN CHÂU 5**

HÌNH ẢNH CÁC TIẾT SINH HOẠT LỚP



MỘT TIẾT HỌC GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG DO GVCN THỰC HIỆN



MỘT TIẾT HỌC STEM DO GVCN THỰC HIỆN



GVCN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TDTT CHO HỌC SINH



GVCN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VĂN NGHỆ CHO HỌC SINH







HÌNH ẢNH HỌC SINH THAM GIA CÁC CÂU LẠC BỘ



HÌNH ẢNH HỌC SINH THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM







HÌNH ẢNH HỌC SINH THAM GIA CÁC HỘI THI





HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH TRƯỚC KHI RA TRƯỜNG







**HÌNH ẢNH GVCN PHỐI HỢP PHỤ HUYNH TRONG
CÔNG TÁC GIÁO DỤC HỌC SINH**



HÌNH ẢNH HỌC SINH THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

